BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI, TRỌNG TÀI KHẨN CẤP VÀ LỆNH CẤM KHỞI KIỆN TRONG TRỌNG TÀI QUỐC TẾ

Luật sư, Trọng tài viên Nguyễn Mạnh Dũng[1] *và ThS. Phạm Dương Hoàng Phúc*[2]

Nội dung

1. GIỚI THIỆU 2
2. ĐỊNH NGHĨA VÀ PHÂN LOẠI CÁC BIỆN PHÁP TẠM THỜI 3
2.1. Khái niệm và mục đích 3
2.2. Các loại biện pháp tạm thời 4
2.3. Trọng tài khẩn cấp và các biện pháp tạm thời 5
3. THẨM QUYỀN CỦA TRỌNG TÀI VIÊN TRONG VIỆC BAN HÀNH BIỆN PHÁP TẠM THỜI 7
3.1. Cấp độ quốc tế – Luật Mẫu UNCITRAL 7
3.2. Quy tắc của các tổ chức trọng tài: Quy tắc SIAC 2025, Quy tắc HKIAC 2024, Quy tắc LCIA và Quy tắc DIAC 9
3.3. Luật mềm - Hướng dẫn của CIARB về đơn yêu cầu áp dụng biện pháp tạm thời 11
3.4. Khuôn khổ pháp lý quốc gia 13
3.5. Ví dụ thực tiễn về cách xử lý của tòa án và trọng tài đối với các biện pháp tạm thời .. 17
(a) Lệnh cấm khởi kiện song song để hỗ trợ trọng tài 17
b) Bảo toàn tài sản và các biện pháp chống tẩu tán 21
c) Thi hành biện pháp khẩn cấp của trọng tài viên khẩn cấp 22

[1] Luật sư, Trọng tài viên Nguyễn Mạnh Dũng được Bộ Tư pháp Việt Nam đề cử giữ chức Chủ tịch Ban Điều hành của Trung tâm Trọng tài Quốc tế thuộc Trung tâm Tài chính Quốc tế tại Việt Nam (VIFCA). Ông là một trọng tài viên và hòa giải viên hàng đầu tại Việt Nam, với hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tranh chấp hàng hải, thương mại và đầu tư.

Ông Dũng hiện là Giám đốc ADR Vietnam Chambers LLC và Chủ tịch sáng lập của Công ty Luật TNHH Tư vấn Độc Lập (có tên giao dịch quốc tế là Dzungsrt & Associates), một hãng luật uy tín chuyên về hàng hải và giải quyết tranh chấp. Ông là người Việt Nam đầu tiên trở thành thành viên Tòa Trọng tài Quốc tế ICC. Ông thường xuyên đảm nhiệm vai trò trọng tài viên duy nhất, chủ tịch hội đồng trọng tài trong các vụ tranh chấp liên quan đến thương mại quốc tế, xây dựng, mua bán và sáp nhập (M&A) và hàng hải theo các quy tắc tố tụng trọng tài khác nhau, bao gồm quy tắc của VIAC, SIAC, KCAB và ICC.

Luật sư Nguyễn Mạnh Dũng đã trực tiếp tham gia Nhóm tư vấn nội dung đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế thuộc Đề án thành lập thí điểm Trung tâm đào tạo luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế và tư vấn nội dung đào tạo và là thành viên Tổ tư vấn xây dựng Đề án thành lập Câu lạc bộ luật sư, chuyên gia pháp luật phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế của Bộ tư pháp và sau này là thành viên Tiểu ban xây dựng đề án, Ban vận động thành lập Câu lạc bộ luật sư thương mại quốc tế (gọi tắt là VBLC) của Liên đoàn luật sư Việt Nam. Hiện ông là thành viên trong Ban biên tập Luật luật sư sửa đổi và Đề án xây dựng chế định luật sư công của Bộ tư pháp.

[2] Ông Phạm Dương Hoàng Phúc là giảng viên Khoa Luật tại Trường Đại học Kinh tế – Luật, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Trợ lý Trọng tài tại ADR Vietnam Chambers LLC và là Thành viên được công nhận của Viện Trọng tài Anh (MCIArb) từ năm 2022. Ngoài ra, nghiên cứu học thuật của ông Phúc tập trung vào trọng tài thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước (ISDS) và giải quyết tranh chấp giữa các quốc gia (hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO). Ông đã được Giải Nhất Giải thưởng Nghiên cứu Khoa học EURÉKA lần thứ XXIII, do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam trao tặng ở lĩnh vực hành chính-pháp lý

4. BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI TẠI VIỆT NAM 24
4.1. Các biện pháp khẩn cấp tạm thời 24
4.1.1. Loại biện pháp 24
4.1.2. Thẩm quyền của HĐTT và Tòa án trong việc ban hành các BPKCTT 25
4.2. Nhận xét 27
5. KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN 28

1. GIỚI THIỆU

Trọng tài thương mại quốc tế được xây dựng trên nguyên tắc tự do ý chí và tính chung thẩm của phán quyết, nhưng giữa thời điểm phát sinh tranh chấp và thời điểm Hội đồng trọng tài (HĐTT) ban hành phán quyết cuối cùng vốn có thể kéo dài từ một đến vài năm. Điều này dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên luôn tiềm ẩn nguy cơ bị xâm hại bởi hành vi tẩu tán tài sản, tiêu hủy chứng cứ, hoặc các hành động đơn phương làm thay đổi hiện trạng tranh chấp. Biện pháp khẩn cấp tạm thời (BPKCTT - interim measures) chính là công cụ pháp lý được thiết kế để hạn chế rủi ro đó.[34]

Trong thời gian gần đây, nhu cầu áp dụng biện pháp tạm thời trong trọng tài quốc tế tăng lên đáng kể, phần lớn do xu hướng "luật sư hóa" (*lawyerization*) trọng tài quốc tế và sự du nhập của các chiến thuật cản trở tố tụng vốn phổ biến trong tố tụng tòa án.[5] Sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là tài sản số có thể dịch chuyển qua biên giới chỉ trong vài giây càng làm gia tăng tính cấp thiết của các cơ chế bảo vệ tạm thời hữu hiệu.[6] Theo đó, khung pháp lý quốc tế và quốc gia đã trải qua một quá trình chuyển đổi quan trọng: từ thẩm quyền ban hành biện pháp tạm thời được coi là độc quyền của tòa án quốc gia (do bản chất cưỡng chế của các biện pháp này

[3] Gary Born, *International Commercial Arbitration* (3rd edn, Kluwer Law International 2021), trích dẫn trong Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 382–383.
[4] Samuel L Bray, 'The Purpose of the Preliminary Injunction' (2025) 78 Vanderbilt Law Review 809, 845; Giovanni Zarra, 'The Functions of Provisional Measures in International Commercial Arbitration: Between Efficacy and Innovation' trong Fulvio Maria Palombino, Roberto Virzo và Giovanni Zarra (chủ biên), *Provisional Measures Issued by International Courts and Tribunals* (TMC Asser Press 2021) 279, 280, dẫn theo Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 382.
[5] José María Abascal Zamora, 'The Art of Interim Measures' (2007) 13 ICCA Congress Series 751, 752; Florian Grisel, 'Arbitration as a Dispute Resolution Process: Historical Developments' trong Stefan Kröll, Andrea K Bjorklund và Franco Ferrari (chủ biên), *Cambridge Compendium on International Commercial and Investment Arbitration* (Cambridge University Press 2023) 3, 23–24, dẫn theo Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 382.
[6] Srikanth Navale và Bhavya Chengappa, 'An Arbitrator's Toolkit: Blockchain, Cryptocurrency, and Smart Contract Dispute Resolution' (2023) 77 Dispute Resolution Journal 1, 17–19, dẫn theo Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 386.

đòi hỏi quyền lực công) cho đến việc thừa nhận rộng rãi thẩm quyền song song của HĐTT trong pháp luật của hầu hết các quốc gia hiện nay.[7]

Tuy nhiên, HĐTT không có quyền lực cưỡng chế thi hành và do đó luôn phụ thuộc vào sự hỗ trợ của tòa án quốc gia để bảo đảm hiệu lực thực tế của biện pháp tạm thời mà mình ban hành.[8] Sự phụ thuộc này đặt ra hàng loạt câu hỏi pháp lý phức tạp: HĐTT có thẩm quyền ban hành những loại biện pháp tạm thời nào và trong phạm vi nào? Thẩm quyền của HĐTT và tòa án quốc gia được phân chia ra sao, bổ trợ hay loại trừ lẫn nhau? Khi chưa có HĐTT được thành lập, ai sẽ là người bảo vệ quyền lợi khẩn cấp của các bên? Và khi một bên cố tình khởi kiện tại một tòa án khác nhằm phá vỡ thỏa thuận trọng tài, các tòa án có thẩm quyền hỗ trợ trọng tài (ví dụ tòa án Anh, Singapore, Hong Kong, Dubai) có thể can thiệp đến đâu?

2. ĐỊNH NGHĨA VÀ PHÂN LOẠI CÁC BIỆN PHÁP TẠM THỜI

2.1. Khái niệm và mục đích

Cho đến nay, không tồn tại một định nghĩa thống nhất về "biện pháp tạm thời" được chấp nhận rộng rãi trong luật trọng tài quốc tế.[9] Tuy nhiên, giới học thuật và thực tiễn đã đạt được sự đồng thuận ở mức khái quát rằng: biện pháp tạm thời là một phương thức tố tụng nhằm bảo vệ quyền lợi của các bên trong thời gian tranh chấp chưa được giải quyết dứt điểm.[10] Theo Yeşilirmak, biện pháp tạm thời, nói một cách khái quát, là một biện pháp khắc phục hoặc cứu trợ nhằm bảo vệ quyền của các bên tranh chấp trong khi chờ giải quyết dứt điểm.[11] Gary Born, trong bộ giáo trình *International Commercial Arbitration* cũng khẳng định biện pháp tạm thời là "một trong những phương diện quan trọng nhất, dù thường bị đánh giá thấp, của quy trình trọng tài quốc tế".[12]

Về mục đích, biện pháp tạm thời phục vụ hai chức năng cơ bản, được Veeder tổng kết tại Kỷ yếu ICCA năm 2004: (i) cung cấp phương tiện sơ bộ để bảo đảm tài sản mà từ đó một phán quyết cuối cùng có thể được thi hành; và (ii) duy trì hiện trạng (*status quo*) cho đến khi có quyết

---

[7] Ali Yeşilirmak, *Provisional Measures in International Commercial Arbitration* (Kluwer Law International 2005) 20–25, 37–38, 41–43, dẫn theo Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 384.

[8] Bernardo M Cremades, 'The Need for Conservatory and Preliminary Measures' (1999) 27 International Business Lawyer 226, 226; Pierre A Karrer, 'Interim Measures Issued by Arbitral Tribunals and the Courts: Less Theory, Please' trong Albert Jan van den Berg (chủ biên), *International Arbitration and National Courts: The Never Ending Story* (ICCA Congress Series No 10, Kluwer Law International 2001) 104–105, dẫn theo Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 384.

[9] Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 386.

[10] Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 386.

[11] Ali Yeşilirmak, *Provisional Measures in International Commercial Arbitration* (Kluwer Law International 2005) 4–5.

[12] Gary Born, *International Commercial Arbitration* (3rd edn, Kluwer Law International 2021) §17.02[A][1], dẫn theo Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 386.

định giải quyết dứt điểm tại phiên xét xử.[13] Samuel Bray, trong bài viết gần đây về mục đích của lệnh cấm sơ bộ (preliminary injunction), nhấn mạnh rằng biện pháp tạm thời "bảo tồn hiện trạng như một phương tiện để bảo vệ hiệu lực thực tế của các biện pháp khắc phục mà cơ quan tài phán có thể áp dụng sau này".[14]

Xét về bản chất pháp lý, biện pháp tạm thời có ba đặc điểm phân biệt nó với phán quyết trọng tài về nội dung: [15]

(i) Tính tạm thời (*provisional*) - hiệu lực của biện pháp chỉ tồn tại cho đến khi có phán quyết cuối cùng hoặc cho đến khi HĐTT thay đổi quyết định;

(ii) Tính phụ thuộc (*accessory*) vào vụ tranh chấp chính, tức không tồn tại độc lập mà luôn gắn với một yêu cầu khởi kiện hoặc phòng vệ cụ thể; và

(iii) Tính có thể thay đổi (*revocable*) - HĐTT có toàn quyền sửa đổi, đình chỉ hoặc hủy bỏ biện pháp đã ban hành nếu hoàn cảnh thay đổi.

2.2. Các loại biện pháp tạm thời

Mặc dù phạm vi biện pháp tạm thời mà HĐTT có thể ban hành thường không bị giới hạn cứng bởi một danh mục liệt kê tại luật áp dụng cho trọng tài (*lex arbitri*),[16] thực tiễn quốc tế và các văn bản pháp luật, quy tắc trọng tài đã hình thành một hệ thống phân loại tương đối ổn định, được thể hiện rõ nét nhất tại Điều 17(2) Luật Mẫu UNCITRAL sửa đổi năm 2006.[17] Theo đó, biện pháp tạm thời có thể được phân thành bốn nhóm chính.

Thứ nhất, biện pháp duy trì hoặc khôi phục hiện trạng (*status quo*) đang chờ giải quyết tranh chấp - nhằm ngăn các bên thực hiện hành vi làm thay đổi bản chất của tranh chấp trước khi HĐTT ra phán quyết cuối cùng.[18]

Thứ hai, biện pháp ngăn ngừa thiệt hại hiện tại hoặc sắp xảy ra, hoặc ngăn chặn hành vi gây phương hại đến chính quá trình tố tụng trọng tài. Ví dụ lệnh cấm tiết lộ thông tin bí mật,

---

[13] V V Veeder, 'The Need for Cross-Border Enforcement of Interim Measures Ordered by a State Court in Support of the International Arbitral Process' trong Albert Jan van den Berg (chủ biên), *International Commercial Arbitration: Important Contemporary Questions* (ICCA Congress Series No 12, Kluwer Law International 2004) 242, 248–249, dẫn theo Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 386.

[14] Samuel L Bray, 'The Purpose of the Preliminary Injunction' (2025) 78 Vanderbilt Law Review 809, 845.

[15] Andrea Carlevaris, 'The Enforcement of Provisional Measures' trong Fulvio Maria Palombino, Roberto Virzo và Giovanni Zarra (chủ biên), *Provisional Measures Issued by International Courts and Tribunals* (TMC Asser Press 2021) 297, 300–302.

[16] Lucas V M Bento và Michael Peng, 'Interim Measures: Arbitral Tribunals and Courts' trong Laurence Shore và Tai-Heng Cheng (chủ biên), *International Arbitration in the United States* (Kluwer Law International 2017) 239, 244, dẫn theo Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 387.

[17] UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration (1985, sửa đổi 2006) art 17(2) ('Luật Mẫu UNCITRAL').

[18] UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration (1985, sửa đổi 2006) art 17(2)(a).

cấm sử dụng bí mật kinh doanh, hoặc cấm thực hiện hành vi cạnh tranh trái phép trong khi tranh chấp về hiệu lực của điều khoản liên quan đang được giải quyết.[19]

Thứ ba, biện pháp bảo toàn tài sản mà từ đó một phán quyết sau này có thể được thi hành (*asset preservation*), điển hình là lệnh phong tỏa tài sản (*freezing injunction/Mareva injunction*), yêu cầu ký quỹ, hoặc lệnh xử lý hàng hóa dễ hư hỏng.[20] Đây được coi là loại biện pháp tạm thời phổ biến và có ý nghĩa thực tiễn lớn nhất trong trọng tài thương mại quốc tế, bởi địa điểm trọng tài thường được lựa chọn dựa trên tiêu chí trung lập chứ không nhất thiết là nơi có tài sản của bị đơn, khiến khả năng tẩu tán tài sản xuyên biên giới trở thành mối lo ngại thường trực.[21]

Thứ tư, biện pháp bảo toàn chứng cứ (*preservation of evidence*) có liên quan và có ý nghĩa quan trọng đối với việc giải quyết tranh chấp.[22]

Bên cạnh bốn loại biện pháp "nội dung" nêu trên, thực tiễn và một số hệ thống pháp luật còn thừa nhận thêm hai công cụ mang tính chất thủ tục tài chính, thường được xếp vào phạm trù biện pháp tạm thời tùy theo cách định tính của luật áp dụng: (i) yêu cầu bảo đảm chi phí tố tụng (*security for costs*), buộc bên khởi kiện phải ký quỹ hoặc bảo lãnh cho khoản chi phí tố tụng mà bị đơn có thể phải gánh chịu nếu thắng kiện;[23] và (ii) lệnh cấm khởi kiện song song (*anti-suit injunction*), công cụ đặc thù nhằm bảo vệ hiệu lực của thỏa thuận trọng tài trước hành vi khởi kiện tại tòa án khác vi phạm thỏa thuận đó, sẽ được phân tích chuyên sâu ở phần riêng của bài viết.

2.3. Trọng tài khẩn cấp và các biện pháp tạm thời

Một hạn chế của biện pháp tạm thời do HĐTT ban hành là HĐTT chỉ có thể thực hiện quyền này *sau khi* đã được thành lập hợp lệ, một quá trình có thể kéo dài từ vài tuần đến vài tháng tùy vào số lượng trọng tài viên, quy tắc tố tụng áp dụng và mức độ hợp tác của các bên.[24] Trong giai đoạn "khoảng trống" đó, một bên có nhu cầu cấp bách về biện pháp bảo vệ tạm thời, ví dụ ngăn chặn việc tẩu tán tài sản đang diễn ra, theo truyền thống chỉ có thể tìm đến tòa án quốc gia, kéo theo một loạt bất lợi. Việc này đi ngược lại ý chí của các bên muốn giữ tranh chấp

---

[19] UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration (1985, sửa đổi 2006) art 17(2)(b); xem thêm *Amazon.com NV Investment Holdings LLC v Future Retail Ltd* [2021] 4 SCR 771 (Ấn Độ); *Vital Pharmaceuticals v PepsiCo Inc*, 528 F Supp 3d 1304 (SD Fla 2020), dẫn theo Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 386 (fn 20).

[20] UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration (1985, sửa đổi 2006) art 17(2)(c); Withers, 'No Longer Alone: Casting the Net Wider through Standalone Mareva Injunctions in Hong Kong and Singapore' (Withersworldwide, 2020) <https://www.withersworldwide.com/en-gb/insight/read/casting-the-net-wider-through-standalone-mareva-injunctions-in-hong-kong-and-singapore>.

[21] Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 385.

[22] UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration (1985, sửa đổi 2006) art 17(2)(d).

[23] Chartered Institute of Arbitrators (CIArb), *Applications for Interim Measures* (Guideline, 2015); CIArb, *Applications for Security for Costs* (Guideline, 2015).

[24] Rafael Dean Brown, 'Challenging the Enforcement of Emergency Arbitrator Decisions' (2020) 8(3) Kilaw Journal 38, 42.

ngoài phạm vi xét xử của tòa án quốc gia, làm lộ tính bí mật của tranh chấp, và rủi ro tòa án thiếu năng lực xử lý các vấn đề pháp lý và thực tế phức tạp đặc thù của tranh chấp trọng tài thương mại quốc tế.[25]

Để khắc phục khoảng trống nêu trên, kể từ giữa những năm 2000, các tổ chức trọng tài lớn trên thế giới đã lần lượt đưa vào quy tắc tố tụng của mình cơ chế "trọng tài viên khẩn cấp" (*emergency arbitrator*).[26] Tiền thân xa hơn của cơ chế này là quy trình "thẩm phán tiền-trọng tài" (*pre-arbitral referee*) do Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) giới thiệu từ năm 1990, nhưng cơ chế này mang tính chất *opt-in* (các bên phải chủ động lựa chọn áp dụng) nên trong suốt gần hai thập kỷ hầu như không được cộng đồng trọng tài sử dụng.[27] Bước ngoặt thực sự đến từ năm 2006, khi Trung tâm giải quyết tranh chấp quốc tế của Hiệp hội Trọng tài Hoa Kỳ (ICDR) trở thành tổ chức trọng tài lớn đầu tiên đưa cơ chế trọng tài viên khẩn cấp vào quy tắc theo phương thức *opt-out* (mặc định áp dụng trừ khi các bên thỏa thuận khác), mở đường cho một làn sóng cải cách quy tắc trên toàn thế giới: SCC và SIAC (2010), ACICA (2011), ICC và Swiss Rules (2012), HKIAC và FAI (2013), LCIA, WIPO, CPR (2014), và DIFC-LCIA (2017).[28] Đến nay, theo nhận định của Santens và Kudrna, "các quy định về trọng tài viên khẩn cấp đã hiện diện trong hầu như tất cả các bộ quy tắc trọng tài lớn".[29]

Về bản chất, trọng tài viên khẩn cấp là một chủ thể thứ ba, được tổ chức trọng tài chỉ định theo yêu cầu của một bên trước khi HĐTT giải quyết nội dung vụ việc được thành lập, với thẩm quyền giới hạn ở việc ban hành biện pháp tạm thời mang tính khẩn cấp; thẩm quyền này sẽ chấm dứt ngay khi HĐTT chính thức được thành lập.[30] Điểm gây tranh cãi lớn nhất về mặt lý luận, có ý nghĩa quyết định đến khả năng công nhận và thi hành quyết định của trọng tài viên khẩn cấp, là liệu chủ thể này có phải là "trọng tài viên" theo đúng nghĩa hay không. Santacroce lập luận rằng trọng tài viên khẩn cấp hội đủ cả hai đặc tính của một trọng tài viên thực thụ: tính hợp đồng (thẩm quyền bắt nguồn từ thỏa thuận của các bên) và tính tài phán (thực hiện chức năng xét xử độc lập, vô tư, theo trình tự tố tụng tranh tụng và ra quyết định có lý do). Qua đó, đề xuất rằng quyết định của trọng tài viên khẩn cấp về nguyên tắc có thể được thi hành ở một

[25] Fabio G Santacroce, 'The Emergency Arbitrator: A Full-Fledged Arbitrator Rendering an Enforceable Decision?' (2015) 31 Arbitration International 283, 285.
[26] Fabio G Santacroce, 'The Emergency Arbitrator: A Full-Fledged Arbitrator Rendering an Enforceable Decision?' (2015) 31 Arbitration International 283, 285 (fn 1).
[27] Rafael Dean Brown, 'Challenging the Enforcement of Emergency Arbitrator Decisions' (2020) 8(3) Kilaw Journal 38, 43–44, trích dẫn Ank A Santens và Jaroslav Kudrna, 'The State of Play of Enforcement of Emergency Arbitrator Decisions' (2017) 34 Journal of International Arbitration 1.
[28] Rafael Dean Brown, 'Challenging the Enforcement of Emergency Arbitrator Decisions' (2020) 8(3) Kilaw Journal 38, 44–45.
[29] Ank A Santens và Jaroslav Kudrna, 'The State of Play of Enforcement of Emergency Arbitrator Decisions' (2017) 34 Journal of International Arbitration 1, dẫn theo Rafael Dean Brown, 'Challenging the Enforcement of Emergency Arbitrator Decisions' (2020) 8(3) Kilaw Journal 38, 45.
[30] Fabio G Santacroce, 'The Emergency Arbitrator: A Full-Fledged Arbitrator Rendering an Enforceable Decision?' (2015) 31 Arbitration International 283, 284.

mức độ nhất định.[31] Ngược lại, một số học giả, trong đó có Baigel và Berger, cho rằng nếu thừa nhận trọng tài viên khẩn cấp và HĐTT sau này đều có thẩm quyền tài phán ngang nhau đối với cùng một vấn đề tạm thời, nguy cơ xung đột quyết định sẽ phát sinh mà tòa án quốc gia không có căn cứ để xác định quyết định nào có giá trị ưu tiên. Do đó, quyết định của trọng tài viên khẩn cấp chỉ nên có giá trị ràng buộc hợp đồng, không mang tính tài phán và không đương nhiên được thi hành như một phán quyết.[32]

Về mặt thực tiễn lập pháp, chỉ một số ít quốc gia, đơn cử là Hong Kong và Singapore đã sửa đổi luật trọng tài quốc gia để khẳng định vị thế và khả năng thi hành quyết định của trọng tài viên khẩn cấp.[33] Luật Trọng tài (*Arbitration Ordinance*) Hong Kong quy định rõ khái niệm "trọng tài viên khẩn cấp" và cho phép cưỡng chế thi hành quyết định của trọng tài viên khẩn cấp, kể cả khi được ban hành ngoài lãnh thổ Hong Kong, theo cùng cách thức như lệnh của Tòa án, nhưng phải được sự cho phép (*leave*) của Tòa án.[34] Đạo luật Trọng tài Quốc tế Singapore (IAA) làm rõ trọng tài viên khẩn cấp được bao gồm trong định nghĩa "Hội đồng trọng tài" cho mục đích thi hành.[35] Đây là hai mô hình lập pháp mà Việt Nam có thể tham khảo trực tiếp khi hoàn thiện Luật Trọng tài thương mại, như sẽ được phân tích ở phần các biện pháp khẩn cấp tạm thời chưa có ở Việt Nam.

3. THẨM QUYỀN CỦA TRỌNG TÀI VIÊN TRONG VIỆC BAN HÀNH BIỆN PHÁP TẠM THỜI

3.1. Cấp độ quốc tế – Luật Mẫu UNCITRAL

Luật Mẫu UNCITRAL về Trọng tài Thương mại Quốc tế (1985, sửa đổi 2006) được hơn tám mươi quốc gia và vùng lãnh thổ tiếp nhận toàn bộ hoặc một phần.[36] Trước năm 2006, Điều 17 của Luật Mẫu (bản gốc 1985) chỉ quy định một cách ngắn gọn rằng HĐTT có thể ra lệnh cho bất kỳ bên nào áp dụng biện pháp tạm thời mà Hội đồng trọng tài xét thấy cần thiết, không có bất kỳ hướng dẫn nào về tiêu chuẩn xét đơn, hình thức biện pháp, hay cơ chế công nhận/thi hành, khiến thực tiễn áp dụng giữa các quốc gia rất khác biệt.[37]

---

[31] Fabio G Santacroce, 'The Emergency Arbitrator: A Full-Fledged Arbitrator Rendering an Enforceable Decision?' (2015) 31 Arbitration International 283, 291–297.

[32] B Baigel, 'The Emergency Arbitrator Procedure under the 2012 ICC Rules: A Juridical Analysis' (2014) 31(1) Journal of International Arbitration 1; Klaus Peter Berger, 'Pre-Arbitral Referees: Arbitrators, Quasi-Arbitrators, Hybrids or Creature of Contract Law?' trong *Global Reflections on International Law, Commerce and Dispute Resolution: Liber Amicorum in Honour of Robert Briner* (ICC Publishing 2005) 81, 84, dẫn theo Fabio G Santacroce, 'The Emergency Arbitrator: A Full-Fledged Arbitrator Rendering an Enforceable Decision?' (2015) 31 Arbitration International 283, 297–298.

[33] Rafael Dean Brown, 'Challenging the Enforcement of Emergency Arbitrator Decisions' (2020) 8(3) Kilaw Journal 38, 47.

[34] Arbitration Ordinance (Cap 609) (HK) s 22B; Chiann Bao, 'Developing the Emergency Arbitrator Procedure: The Approach of the Hong Kong International Arbitration Centre' trong Diora Ziayeva (chủ biên), *Interim and Emergency Relief in International Arbitration* (Juris 2015) 282–283, dẫn theo Rafael Dean Brown, 'Challenging the Enforcement of Emergency Arbitrator Decisions' (2020) 8(3) Kilaw Journal 38, 47 (fn 45).

[35] International Arbitration Act 1994 (Sing, bản hợp nhất 2020) s 2(1), s 12(6).

[36] UNCITRAL, *Status: UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration (1985), with Amendments as Adopted in 2006* (uncitral.un.org).

[37] UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration (1985) art 17.

Bản sửa đổi năm 2006 đã bổ sung toàn bộ Chương IV A (từ Điều 17 đến Điều 17J) được đánh giá là bước ngoặt của chế định biện pháp tạm thời trong trọng tài quốc tế.[38] Điều 17 (sửa đổi) cụ thể hóa quyền hạn của HĐTT ban hành biện pháp tạm thời "trừ khi các bên có thỏa thuận khác". Điều 17A quy định các điều kiện áp dụng: bên yêu cầu phải chứng minh (i) thiệt hại không thể khắc phục thỏa đáng bằng bồi thường nếu biện pháp không được ban hành, thiệt hại này lớn hơn đáng kể so với thiệt hại có thể xảy ra cho bên bị áp dụng nếu biện pháp được ban hành; và (ii) có khả năng hợp lý (*reasonable possibility*) rằng bên yêu cầu sẽ thắng kiện về nội dung - một tiêu chuẩn chứng minh thấp hơn đáng kể so với chuẩn "khả năng thắng kiện rõ ràng" (*prima facie case*) truyền thống.[39] Điều 17B và 17C bổ sung cơ chế đặc thù: lệnh sơ bộ (*preliminary order*) có thể được ban hành theo yêu cầu đơn phương (ex parte) trong trường hợp việc thông báo trước cho bên kia có nguy cơ làm mất tác dụng của biện pháp được yêu cầu. Tuy nhiên lệnh sơ bộ chỉ có hiệu lực ràng buộc các bên (không phải là biện pháp tạm thời và không thể cưỡng chế thi hành qua tòa án) và có thời hạn tối đa hai mươi ngày.[40]

Điểm cải cách rõ ràng nhất của bản sửa đổi 2006 nằm ở Điều 17H và 17I khi lần đầu tiên thiết lập cơ chế công nhận và cho thi hành biện pháp tạm thời do HĐTT ban hành theo cách thức tương đối tương tự cơ chế công nhận phán quyết trọng tài theo Công ước New York, với các căn cứ từ chối được liệt kê giới hạn (tương tự Điều 36 Luật Mẫu và Điều V Công ước New York).[41] Đây là nỗ lực đáng kể nhằm giải quyết vấn đề đó là tính không chắc chắn về khả năng thi hành biện pháp tạm thời.[42] Tuy nhiên, do Công ước New York 1958, vốn không được sửa đổi song song, chỉ điều chỉnh việc công nhận, thi hành "phán quyết trọng tài" (*arbitral awards*) mà không có định nghĩa rõ ràng bao gồm hay loại trừ biện pháp tạm thời, nên hiệu lực thực tế xuyên biên giới của cơ chế Điều 17H–I vẫn phụ thuộc vào việc quốc gia tiếp nhận có đưa các điều khoản này vào luật nội địa hay không, cũng như cách giải thích của tòa án quốc gia về khái niệm "phán quyết" trong Công ước New York.[43]

Cuối cùng, Điều 17J khẳng định nguyên tắc thẩm quyền song song (*concurrent jurisdiction*): việc một bên yêu cầu tòa án ban hành biện pháp tạm thời không bị coi là không

---

[38] Howard M Holtzmann và cộng sự, *A Guide to the 2006 Amendments to the UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration: Legislative History and Commentary* (Kluwer Law International 2015) 440, dẫn theo Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 384 (fn 11).

[39] UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration (1985, sửa đổi 2006) art 17A(1).

[40] UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration (1985, sửa đổi 2006) arts 17B, 17C.

[41] UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration (1985, sửa đổi 2006) arts 17H, 17I.

[42] Peter J W Sherwin và Douglas C Rennie, 'Interim Relief under International Arbitration Rules and Guidelines: A Comparative Analysis' (2010) 20 American Review of International Arbitration 317, 317, dẫn theo Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 384–385.

[43] Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 403–412 (Phần IV.A 'The Lack of a Definition' và IV.B 'The Finality Conundrum under the New York Convention').

phù hợp với thỏa thuận trọng tài, và tòa án có thẩm quyền ban hành biện pháp tạm thời liên quan đến tố tụng trọng tài "bất kể địa điểm trọng tài ở đâu", theo cùng phạm vi thẩm quyền mà tòa án có đối với tố tụng tòa án.[44]

3.2. Quy tắc của các tổ chức trọng tài: Quy tắc SIAC 2025, Quy tắc HKIAC 2024, Quy tắc LCIA và Quy tắc DIAC

Trên nền tảng khung pháp lý của Luật Mẫu UNCITRAL, các tổ chức trọng tài hàng đầu châu Á và châu Âu nơi trực tiếp cạnh tranh thu hút các vụ tranh chấp thương mại quốc tế đã không ngừng hiện đại hóa quy tắc tố tụng về biện pháp tạm thời và trọng tài khẩn cấp, phản ánh xu hướng cạnh tranh giữa các trung tâm trọng tài nhằm gia tăng tính hấp dẫn với người sử dụng.[45]

Quy tắc SIAC 2025 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025) quy định thẩm quyền của HĐTT ban hành biện pháp tạm thời tại Quy tắc 45 (*Interim Relief*) rằng Hội đồng trọng tài có thể, theo yêu cầu của một bên, ban hành lệnh hoặc phán quyết cấp biện pháp tạm thời hoặc bảo toàn mà Hội đồng trọng tài xét thấy phù hợp, đồng thời có quyền yêu cầu bên xin áp dụng biện pháp phải cung cấp bảo đảm thích hợp.[46] Thủ tục trọng tài viên khẩn cấp tiếp tục được quy định tại Phụ lục 1. Điểm cải cách đáng chú ý nhất của phiên bản 2025 là việc lần đầu tiên đưa vào cơ chế "Lệnh sơ bộ bảo vệ" (*Protective Preliminary Orders*): SIAC cho phép bên yêu cầu biện pháp tạm thời khẩn cấp được xin một lệnh sơ bộ trên cơ sở đơn phương (ex parte), nhằm ngăn bên kia có hành vi làm vô hiệu hóa mục đích của biện pháp tạm thời sắp được yêu cầu, trước cả khi trọng tài viên khẩn cấp được chỉ định.[47] Đây là công cụ mà, theo giới bình luận, "không có ở quy tắc của hầu hết các tổ chức trọng tài hàng đầu khác", đặt SIAC vào vị trí tiên phong về cân bằng giữa tính khẩn cấp và nguyên tắc tố tụng công bằng (*due process*).[48]

Quy tắc HKIAC 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/6/2024) quy định thẩm quyền của HĐTT ban hành biện pháp tạm thời tại Điều 23, phản ánh trực tiếp cách tiếp cận của Điều 17 Luật Mẫu UNCITRAL - cho phép HĐTT ra lệnh áp dụng các biện pháp nhằm duy trì hiện trạng, ngăn ngừa thiệt hại, bảo toàn tài sản và bảo toàn chứng cứ.[49] Thủ tục trọng tài viên khẩn cấp được quy định tại Phụ lục 4. Điểm sửa đổi quan trọng của phiên bản 2024 là bổ sung minh thị tại đoạn 10 Phụ lục 4, xác nhận trọng tài viên khẩn cấp có quyền ban hành "bất kỳ lệnh sơ bộ

---

[44] UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration (1985, sửa đổi 2006) art 17J.
[45] DLA Piper, 'Understanding the SIAC Arbitration Rules 2025' (Arbitration Matters, 2025); Mayer Brown, 'Developments in Arbitration in APAC: The SIAC Rules 2025 and HKIAC's Latest Practice Note' (2025).
[46] Singapore International Arbitration Centre, *Arbitration Rules of the Singapore International Arbitration Centre* (7th edn, có hiệu lực 1/1/2025) r 45.
[47] A&O Shearman, 'SIAC Rules 2025's New Ex Parte Emergency Arbitration Mechanism – A Revolutionary Step?' (2025).
[48] 'Balancing Natural Justice and Urgency in Ex Parte Emergency Interim Relief: The SIAC Rules 2025 as a Blueprint?' (Kluwer Arbitration Blog, 2025); 'SIAC Rules 2025: Breaking New Ground in Emergency Arbitration with Protective Preliminary Orders' (Kluwer Arbitration Blog, 2025).
[49] Hong Kong International Arbitration Centre, *Administered Arbitration Rules* (có hiệu lực 1/6/2024) art 23.

hoặc tạm thời nào mà trọng tài viên khẩn cấp xét thấy cần thiết" trước khi ra quyết định khẩn cấp chính thức để khắc phục khoảng trống của Quy tắc 2018, vốn không quy định rõ liệu trọng tài viên khẩn cấp có thẩm quyền ban hành biện pháp trong giai đoạn "trung gian" giữa khi được chỉ định và khi ra quyết định cuối cùng hay không.[50]

Quy tắc LCIA 2020 quy định thẩm quyền HĐTT ban hành biện pháp tạm thời và bảo toàn (*interim and conservatory measures*) tại Điều 25, cho phép HĐTT ra lệnh áp dụng biện pháp bảo đảm tài sản, bảo đảm chi phí pháp lý (*security for costs*) thông qua ký quỹ, bảo lãnh ngân hàng hoặc hình thức phù hợp khác.[51] Cơ chế trọng tài viên khẩn cấp được quy định tại Điều 9B cho phép chỉ định "một trọng tài viên duy nhất tạm thời để tiến hành tố tụng khẩn cấp trong khi chờ thành lập (hoặc thành lập theo thủ tục rút gọn) Hội đồng trọng tài", với thời hạn chỉ định tối đa ba ngày kể từ khi Cơ quan đăng ký nhận đơn, và quyết định khẩn cấp phải được ban hành "càng sớm càng tốt, nhưng không muộn hơn 14 ngày" kể từ ngày chỉ định.[52] Một đặc điểm riêng biệt của LCIA và cũng là điểm gây tranh cãi lớn về khả năng thi hành theo Công ước New York là Điều 9B(7) cho phép trọng tài viên khẩn cấp LCIA, trong những trường hợp nhất định, tiến hành thủ tục mà không cần tham vấn bị đơn trước (tức có thể ra quyết định theo hướng ex parte), miễn là đã "tạo cơ hội" cho bị đơn được tham vấn (dù bị đơn có sử dụng cơ hội đó hay không). Đây là quy tắc trọng tài hiếm hoi cho phép khả năng này.[53]

Quy tắc DIAC 2022 (có hiệu lực từ ngày 21/3/2022) quy định thẩm quyền của HĐTT ban hành biện pháp tạm thời tại Điều 32 trong phần thân quy tắc, cho phép HĐTT yêu cầu bên xin áp dụng biện pháp cung cấp bảo đảm thích hợp nhằm ngăn chặn yêu cầu tùy tiện.[54] Cơ chế trọng tài khẩn cấp được quy định riêng tại Phụ lục 2: Điều 1 quy định về biện pháp khẩn cấp nói chung, cho phép bên yêu cầu nộp đơn kể cả trước khi có Đơn khởi kiện trọng tài chính thức, và trong trường hợp đặc biệt có thể yêu cầu không thông báo cho bên kia nếu việc thông báo có nguy cơ làm mất hiệu quả của biện pháp; Điều 2 quy định thủ tục chỉ định trọng tài viên khẩn cấp trong vòng một ngày làm việc kể từ khi Trung tâm nhận đơn, và trọng tài viên khẩn cấp phải lập lịch trình tố tụng trong vòng hai ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.[55]

Nhìn tổng thể, bốn bộ quy tắc nêu trên phản ánh một xu hướng hội tụ rõ nét: (i) đều trao cho HĐTT chính thức thẩm quyền rộng, không giới hạn cứng loại biện pháp tạm thời có thể

---

[50] A&O Shearman, 'Fast-Track to Emergency Relief: 2024 HKIAC Rules Enhance Emergency Arbitrators' Powers' (2024).
[51] London Court of International Arbitration, *Arbitration Rules* (có hiệu lực 1/10/2020) art 25.
[52] London Court of International Arbitration, *Arbitration Rules* (có hiệu lực 1/10/2020) art 9B(6), 9B(8).
[53] London Court of International Arbitration, *Arbitration Rules* (có hiệu lực 1/10/2020) art 9B(7); Fabio G Santacroce, 'The Emergency Arbitrator: A Full-Fledged Arbitrator Rendering an Enforceable Decision?' (2015) 31 Arbitration International 283, 286–287.
[54] Dubai International Arbitration Centre, *Arbitration Rules* (có hiệu lực 21/3/2022) art 32.
[55] Dubai International Arbitration Centre, *Arbitration Rules* (có hiệu lực 21/3/2022) app II, arts 1–2; Jones Day, 'Impact of the DIAC 2022 Arbitration Rules' (2022).

ban hành; (ii) đều duy trì song song cơ chế trọng tài viên khẩn cấp với thời hạn ra quyết định rất ngắn (từ 14 đến 15 ngày); và (iii) đang có xu hướng mở rộng thêm công cụ bảo vệ "tiền-khẩn cấp" mang tính đơn phương (ex parte), như lệnh sơ bộ bảo vệ của SIAC 2025 hay khả năng không thông báo trước của LCIA và DIAC, nhằm giải quyết triệt để hơn khoảng trống thời gian giữa lúc phát sinh nhu cầu khẩn cấp và lúc trọng tài viên khẩn cấp chính thức ra quyết định.[56] Tuy nhiên, chính xu hướng mở rộng công cụ ex parte này lại làm gia tăng rủi ro về khả năng thi hành, bởi theo Điều V(1)(b) Công ước New York, việc công nhận, thi hành một quyết định thường bị từ chối nếu bên bị áp dụng không được tạo cơ hội trình bày ý kiến. Vấn đề sẽ được phân tích sâu hơn ở phần các biện pháp khẩn cấp tạm thời chưa có ở Việt Nam.

3.3. Luật mềm - Hướng dẫn của CIARB về đơn yêu cầu áp dụng biện pháp tạm thời

Viện Trọng tài Anh (Chartered Institute of Arbitrators - CIArb) là một trong những tổ chức nghề nghiệp trọng tài uy tín và lâu đời nhất thế giới. Năm 2015, CIArb ban hành Hướng dẫn về Đơn yêu cầu Áp dụng Biện pháp Tạm thời (*Applications for Interim Measures*).

Về nguyên tắc chung khi xem xét đơn yêu cầu, Điều 1 của Hướng dẫn xác lập các nguyên tắc nền tảng: Hội đồng trọng tài phải xử lý đơn yêu cầu "nhanh chóng và khẩn trương"; phải tự xác định có thẩm quyền đối với tranh chấp và có quyền hạn ban hành biện pháp được yêu cầu; phải tuân thủ các quy định của thỏa thuận trọng tài, quy tắc tố tụng áp dụng và luật nơi trọng tài; và trước khi ra quyết định cuối cùng, phải bảo đảm "cả hai bên đều đã có cơ hội công bằng trình bày quan điểm của mình".[57]

Về tiêu chí xem xét đơn yêu cầu, Điều 2 của Hướng dẫn đưa ra bốn tiêu chí cốt lõi mà Hội đồng trọng tài cần xem xét khi quyết định có chấp nhận đơn yêu cầu hay không: (i) có cơ sở ban đầu (*prima facie*) xác lập thẩm quyền của Hội đồng trọng tài; (ii) có cơ sở ban đầu về khả năng thắng kiện trên nội dung (một "vụ việc có thể tranh luận một cách hợp lý"); (iii) có nguy cơ thiệt hại không thể khắc phục thỏa đáng bằng khoản bồi thường bằng tiền; và (iv) tính cân xứng - cân bằng giữa thiệt hại có thể xảy ra cho bên yêu cầu nếu không được áp dụng biện pháp với thiệt hại có thể xảy ra cho bên bị áp dụng nếu biện pháp được chấp nhận.[58] Hướng dẫn lưu ý rằng tùy vào bản chất của biện pháp được yêu cầu, một số tiêu chí "có thể không áp dụng hoặc được nới lỏng", đồng thời nhấn mạnh trọng tài viên phải "hết sức thận trọng để không phán đoán trước hoặc quyết định trước" nội dung tranh chấp khi xem xét đơn yêu cầu biện pháp tạm thời.[59] Hội đồng trọng tài cũng có thể yêu cầu bên xin áp dụng biện pháp phải cung cấp bảo

---

[56] 'Balancing Natural Justice and Urgency in Ex Parte Emergency Interim Relief: The SIAC Rules 2025 as a Blueprint?' (Kluwer Arbitration Blog, 2025); 'SIAC Rules 2025: Breaking New Ground in Emergency Arbitration with Protective Preliminary Orders' (Kluwer Arbitration Blog, 2025).
[57] CIArb, Applications for Interim Measures (Guideline, 2015) Điều 1.
[58] CIArb, Applications for Interim Measures (Guideline, 2015) Điều 2.
[59] CIArb, Applications for Interim Measures (Guideline, 2015) Điều 2, bình luận.

đảm cho khoản thiệt hại có thể phát sinh, như một điều kiện để chấp nhận đơn.[60] Bốn tiêu chí này về cơ bản tương thích và có thể coi là sự cụ thể hóa thực hành của tiêu chuẩn tại Điều 17A Luật Mẫu UNCITRAL.

Về giới hạn thẩm quyền của trọng tài viên, Điều 3 của Hướng dẫn xác lập ba giới hạn quan trọng đối với quyền hạn của trọng tài viên: (i) trọng tài viên không thể ban hành biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc bên thứ ba (không phải là một bên trong tố tụng trọng tài) phải hành động; (ii) trọng tài viên không có quyền trực tiếp cưỡng chế thi hành biện pháp mà mình đã ban hành; và (iii) trọng tài viên không có quyền áp đặt chế tài đối với hành vi không tuân thủ, trừ khi được minh thị trao quyền.[61]

Điều 4 liệt kê các căn cứ để Hội đồng trọng tài từ chối đơn yêu cầu, bao gồm khi biện pháp được yêu cầu: "không thể thực hiện được trên thực tế"; "không có khả năng ngăn ngừa thiệt hại đã nêu"; "tương đương với việc trao cứu trợ cuối cùng" (tức thực chất giải quyết luôn nội dung tranh chấp thay vì chỉ mang tính tạm thời); hoặc "được yêu cầu quá muộn mà không có lý do chính đáng cho sự chậm trễ". Ngoài ra, Hội đồng trọng tài có thể chấp nhận một cam kết thiện chí của bên bị yêu cầu thay cho việc ban hành biện pháp chính thức, nếu cam kết đó đủ để loại trừ nhu cầu áp dụng biện pháp.[62]

Về các loại biện pháp, Điều 5 của Hướng dẫn CIARB quy định về loại biện pháp: về nguyên tắc chung, "trọng tài viên có thể ban hành bất kỳ biện pháp nào mà mình xét thấy cần thiết và phù hợp" - một cách tiếp cận mở, không đóng khung cứng nhắc như danh mục sáu loại tại Điều 49 Luật Trọng tài thương mại Việt Nam (Mục 5.2.1). Điều 6 quy định về hình thức: trừ khi quy tắc tố tụng có quy định khác, trọng tài viên nên ban hành biện pháp dưới hình thức "lệnh thủ tục có nêu lý do"; tuy nhiên trọng tài viên có thể xét thấy phù hợp để ban hành biện pháp dưới hình thức "phán quyết tạm thời" (*interim award*), đặc biệt nhằm khuyến khích sự tuân thủ tự nguyện của các bên. Hội đồng trọng tài có toàn quyền sửa đổi, đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực của biện pháp đã ban hành nếu xuất hiện chứng cứ mới.[63]

Điều 7 của Hướng dẫn quy định về đơn yêu cầu đơn phương (*ex parte* - không thông báo trước cho bên kia): biện pháp tạm thời "có thể được ban hành theo yêu cầu đơn phương hoặc sau khi nhận được ý kiến của cả hai bên"; lệnh đơn phương luôn "phải chịu sự xem xét lại tại phiên tranh tụng đầy đủ sau đó".[64] Trọng tài viên chỉ nên chấp nhận yêu cầu đơn phương trong trường hợp có "tính khẩn cấp cực độ" hoặc "yếu tố bất ngờ hoặc bảo mật là cần thiết để bảo đảm hiệu quả của lệnh", và việc này không bị cấm bởi thỏa thuận trọng tài hay quy tắc tố tụng

[60] CIArb, Applications for Interim Measures (Guideline, 2015) Điều 2 (yêu cầu bảo đảm).
[61] CIArb, Applications for Interim Measures (Guideline, 2015) Điều 3.
[62] CIArb, Applications for Interim Measures (Guideline, 2015) Điều 4.
[63] CIArb, Applications for Interim Measures (Guideline, 2015) Điều 6.
[64] CIArb, Applications for Interim Measures (Guideline, 2015) Điều 7.

áp dụng. Trước khi chấp nhận, trọng tài viên phải xác nhận: (i) tất cả các tiêu chí thông thường của biện pháp tạm thời (Mục 8.1) đều được đáp ứng; và (ii) việc tiết lộ đơn yêu cầu cho bên kia biết trước "có khả năng cao sẽ làm mất tác dụng của mục đích" yêu cầu.[65] Hướng dẫn nhấn mạnh các biện pháp bảo vệ bắt buộc dành cho bên không được nghe trình bày: phải được thông báo, được cung cấp bản sao chứng cứ, và được tạo "cơ hội công bằng để trình bày ý kiến sớm nhất có thể sau đó về mặt thực tế"; đồng thời khi ban hành biện pháp đơn phương, trọng tài viên nên nhấn mạnh rằng biện pháp đó chỉ mang tính tạm thời và chỉ có hiệu lực trong một khoảng thời gian giới hạn.

Đối với cơ chế trọng tài viên khẩn cấp, Điều 8 quy định về trọng tài viên khẩn cấp: nếu thỏa thuận trọng tài cho phép, "đơn yêu cầu biện pháp tạm thời có thể được trọng tài viên khẩn cấp chấp nhận trước khi một Hội đồng trọng tài chính thức được thành lập". Trọng tài viên khẩn cấp phải xác nhận: (i) tất cả các tiêu chí về biện pháp tạm thời đều được đáp ứng; và (ii) "các biện pháp khẩn cấp hoặc cấp bách là cần thiết mà không thể chờ đến khi Hội đồng trọng tài chính thức được thành lập".[66] Một khi Hội đồng trọng tài chính thức đã được thành lập, mọi yêu cầu bổ sung về biện pháp tạm thời nên được chuyển cho chính Hội đồng trọng tài đó xem xét; trọng tài viên khẩn cấp thông thường không tiếp tục tham gia tố tụng sau đó, và quyết định của trọng tài viên khẩn cấp "không ràng buộc các trọng tài viên chính thức", những người có toàn quyền sửa đổi hoặc chấm dứt hiệu lực lệnh đó.

So sánh trực tiếp với Điều 49 Luật Trọng tài thương mại 2010, có thể thấy rõ khoảng cách giữa quy định của Việt Nam, vốn chỉ liệt kê các loại biện pháp mà không quy định tiêu chuẩn xét đơn với cấu trúc bốn tiêu chí rõ ràng, có thứ tự ưu tiên và khả năng linh hoạt của Hướng dẫn CIArb.[67]

3.4. Khuôn khổ pháp lý quốc gia

Bên cạnh Luật Mẫu UNCITRAL và quy tắc tổ chức trọng tài, hiệu lực thực tế của biện pháp tạm thời trong trọng tài quốc tế phụ thuộc quyết định vào pháp luật trọng tài quốc gia tại nơi có trụ sở trọng tài (*lex arbitri*) và, trong trường hợp cần thi hành xuyên biên giới, tại nơi có tài sản hoặc nơi cần thực hiện biện pháp.[68] Hầu hết các thẩm quyền trọng tài phát triển đều thừa nhận mô hình thẩm quyền song song (*concurrent jurisdiction*) giữa tòa án và HĐTT đối với biện pháp tạm thời, nghĩa là bên có nhu cầu có thể lựa chọn nộp đơn tại tòa án hoặc tại HĐTT (nếu đã thành lập), tùy vào cân nhắc thực tiễn như tốc độ ra quyết định, khả năng cưỡng chế thi

[65] CIArb, Applications for Interim Measures (Guideline, 2015) Điều 7 (a)–(b).
[66] CIArb, Applications for Interim Measures (Guideline, 2015) Điều 8.
[67] Luật Trọng tài thương mại 2010, Điều 49; so sánh CIArb, Applications for Interim Measures (Guideline, 2015) Điều 2.
[68] Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 387–388.

hành, hay việc bảo mật thông tin.[69] Song, phạm vi cụ thể của thẩm quyền tòa án, đặc biệt là mức độ tòa án được can thiệp khi HĐTT đã hoặc có thể được thành lập, lại khác biệt đáng kể giữa các hệ thống pháp luật, tùy thuộc triết lý lập pháp về mức độ ưu tiên dành cho quyền tự chủ (party autonomy) của trọng tài.

Để phục vụ trực tiếp cho việc xây dựng khuyến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam ở phần sau của bài viết, Bảng 1 dưới đây so sánh chi tiết phạm vi thẩm quyền ban hành biện pháp tạm thời giữa tòa án và trọng tài tại bốn thẩm quyền trọng tài tiêu biểu, đại diện cho bốn mô hình pháp lý khác biệt: Anh (mô hình *common law* truyền thống); Singapore (mô hình "thân thiện với trọng tài" điển hình của châu Á, xây dựng dựa trên Luật Mẫu UNCITRAL); Hong Kong (mô hình Luật Mẫu UNCITRAL được nội luật hóa gần như nguyên vẹn, có bổ sung quy định đặc thù về trọng tài viên khẩn cấp); và Dubai/DIFC (mô hình trung tâm tài chính quốc tế áp dụng luật theo mô hình *common law* ngay trong một quốc gia dân luật).

[69] Tomasz Sowa, 'Emergency Arbitral Proceedings as a New Global Standard in Arbitration Rules: Is There Still a Need to Maintain the Concurrent Jurisdiction of Arbitral Tribunals and Courts for Interim Measures?' (2022) 33 American Review of International Arbitration 233, 236, dẫn theo Sophia Kubo, 'Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability' (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381, 387.

Tiêu chí	Anh (England & Wales)	Singapore	Hong Kong	Dubai / DIFC
Cơ sở pháp lý - thẩm quyền của Trọng tài viên	Arbitration Act 1996 (E&W), s 38	International Arbitration Act 1994, s 12(1)	Arbitration Ordinance (Cap 609), s 35 (nội luật hóa Điều 17 Luật Mẫu UNCITRAL)	DIFC Arbitration Law (DIFC Law No 1/2008, sửa đổi), Điều 24 (Onshore UAE: Luật Liên bang số 6/2018, Điều 21)
Phạm vi biện pháp Trọng tài viên được ban hành	Bảo đảm chi phí tố tụng; kiểm tra/bảo quản/lưu giữ tài sản tranh chấp; yêu cầu khai báo tuyên thệ; bảo toàn chứng cứ **(s 38(3)–(6)).** *Lưu ý:* AA 1996 KHÔNG minh thị trao quyền phong tỏa tài sản - quyền này chỉ phát sinh nếu các bên thỏa thuận trao thêm quyền (s 38(1)), thường qua quy tắc trọng tài đã chọn (vd Điều 25 LCIA).	Phạm vi rộng nhất trong 4 thẩm quyền so sánh: bảo đảm chi phí tố tụng; thu thập/khai báo tài liệu; bảo toàn, lưu giữ, bán tài sản; kiểm tra, lấy mẫu, thử nghiệm tài sản; lệnh cấm tạm thời (interim injunction); và "bất kỳ biện pháp tạm thời nào khác" **(s 12(1)(c)–(i)).**	Duy trì/khôi phục hiện trạng; ngăn ngừa thiệt hại; bảo toàn tài sản; bảo toàn chứng cứ - bốn nhóm biện pháp phản ánh trực tiếp Điều 17(2) Luật Mẫu UNCITRAL.	Duy trì/khôi phục hiện trạng; bảo toàn tài sản để thi hành phán quyết sau này; ngăn ngừa thiệt hại/phương hại tố tụng; bảo toàn chứng cứ - kèm điều kiện: thiệt hại không thể khắc phục thỏa đáng bằng bồi thường + khả năng thắng kiện hợp lý **(Điều 24(1)(b)–(c)).**
Cơ sở pháp lý - thẩm quyền của Tòa án	Arbitration Act 1996 (E&W), s 44	International Arbitration Act 1994, s 12A	Arbitration Ordinance, s 45 (thẩm quyền chung) và ss 60–61 (thẩm quyền đặc thù về tài sản)	DIFC Arbitration Law, Điều 24(3) và Điều 15 (Onshore UAE: Luật Liên bang số 6/2018, Điều 18)
Phạm vi biện pháp Tòa án được ban hành	(a) Lấy lời khai nhân chứng; (b) bảo toàn chứng cứ; (c) kiểm tra/chụp ảnh/bảo quản/lưu giữ tài sản tranh chấp, cho phép vào cơ sở liên quan; (d) bán hàng hóa là đối tượng tranh chấp; (e) cấm tạm thời (interim injunction) hoặc chỉ định người quản lý tài sản (receiver) - **s 44(2)(a)–(e).**	Về nguyên tắc đồng nhất với phạm vi thẩm quyền của HĐTT theo s 12(1)(c)–(f) (dẫn chiếu qua s 12A(2)) - Tòa án Tối cao Singapore có thẩm quyền gần như tương đương với HĐTT.	Biện pháp tạm thời nói chung (s 45(1)–(2)); thẩm quyền đặc thù ra lệnh kiểm tra, chụp ảnh, bảo quản, lưu giữ, tạm giữ hoặc bán tài sản liên quan, lấy mẫu, tiến hành thử nghiệm (ss 60–61).	Tòa án DIFC có "thẩm quyền tương tự trong việc ban hành biện pháp tạm thời liên quan đến tố tụng trọng tài, bất kể địa điểm trọng tài có tại DIFC hay không" (Điều 24(3)) - án lệ 10/2025 xác nhận thẩm quyền này tồn tại ngay cả khi không có bất kỳ tài sản nào liên quan tại DIFC.

Mối quan hệ giữa thẩm quyền Tòa án và Trọng tài	Mô hình "bổ trợ có điều kiện": Tòa án chỉ hành động "nếu hoặc trong phạm vi mà Hội đồng trọng tài… không có thẩm quyền hoặc tạm thời không thể hành động hiệu quả" (s 44(5)); trường hợp khẩn cấp, Tòa án có thể hành động ngay theo đơn của một bên (s 44(3)); trường hợp không khẩn cấp cần có sự cho phép của HĐTT hoặc thỏa thuận bằng văn bản của bên kia (s 44(4)).	Tương tự mô hình Anh: s 12A(4) quy định Tòa án chỉ thực hiện thẩm quyền "nếu hoặc trong phạm vi mà Hội đồng trọng tài… không có thẩm quyền hoặc không thể hành động hiệu quả tại thời điểm đó" (đối với trọng tài quốc tế); s 12A(5)–(6): trường hợp không khẩn cấp cần có sự cho phép của HĐTT hoặc thỏa thuận bằng văn bản của các bên khác.	Mô hình "thẩm quyền độc lập": Tòa án có quyền ban hành biện pháp tạm thời "bất kể trọng tài viên có thẩm quyền tương tự hay không đối với cùng tranh chấp" (s 45(2)); tuy vậy s 45(4) cho phép Tòa án từ chối nếu yêu cầu tương tự đã nộp cho HĐTT và chưa được quyết định, trừ khi có lý do đặc biệt.	Mô hình "thẩm quyền độc lập, mở rộng": không đặt điều kiện Tòa án chỉ can thiệp khi trọng tài "không thể hành động hiệu quả"; Điều 24(3) trao cho Tòa án DIFC thẩm quyền chủ động, song song, không phụ thuộc vào nơi có trụ sở trọng tài - phản ánh triết lý "tòa án hỗ trợ tối đa" nhằm thu hút các vụ trọng tài quốc tế về khu vực DIFC.
Khả năng thi hành quyết định của Trọng tài viên khẩn cấp	Không có quy định minh thị trong Đạo luật Trọng tài 1996 (kể cả sau cải cách 2025); về nguyên tắc có thể dựa vào s 44 để Tòa án hỗ trợ gián tiếp nếu quyết định khẩn cấp sau đó được HĐTT chính thức xác nhận, hoặc dựa trên hiệu lực hợp đồng của quyết định.	Minh thị: s 2(1) IAA định nghĩa "Hội đồng trọng tài" bao gồm cả trọng tài viên khẩn cấp được chỉ định theo thỏa thuận trọng tài hoặc quy tắc tổ chức trọng tài mà các bên lựa chọn → quyết định khẩn cấp được thi hành như phán quyết/lệnh của HĐTT chính thức.	Minh thị và rộng nhất: s 22B Arbitration Ordinance quy định biện pháp khẩn cấp do trọng tài viên khẩn cấp ban hành - kể cả ở ngoài lãnh thổ Hong Kong - được thi hành theo cùng cách thức như lệnh của Tòa án, với điều kiện phải được Tòa án cho phép (leave).	Chưa có quy định minh thị riêng cho trọng tài viên khẩn cấp trong DIFC Arbitration Law; tuy nhiên án lệ *Neal v Nadir* của Tòa án DIFC xác nhận quyết định khẩn cấp mang hình thức "phán quyết" (award) - kể cả của trọng tài nước ngoài - có thể được thi hành theo cơ chế công nhận phán quyết chung (Điều 42–44), không phụ thuộc vào tính chung thẩm.

Bảng 1. So sánh phạm vi thẩm quyền ban hành biện pháp tạm thời giữa Tòa án và Trọng tài ở Anh, Singapore, Hong Kong, Dubai/DIFC

Từ bảng so sánh trên, có thể rút ra ba nhận xét mang tính khái quát, sẽ được vận dụng trực tiếp khi phân tích các ví dụ thực tiễn ở Mục 4 và khi đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam ở các mục tiếp theo của bài viết.

Thứ nhất, cả bốn thẩm quyền đều áp dụng mô hình thẩm quyền song song, nhưng cũng có các biện pháp để tránh tòa án can thiệp chồng lấn, làm suy yếu quyền tự chủ của trọng tài. Mô hình chặt chẽ nhất là Anh và Singapore, nơi luật quy định rõ ràng rằng Tòa án chỉ được hành động nếu hoặc trong phạm vi mà Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền hoặc tạm thời không thể hành động hiệu quả.[70] Ngược lại, Hong Kong và Dubai/DIFC áp dụng mô hình "thẩm quyền độc lập, không phụ thuộc", tòa án có quyền ban hành biện pháp tạm thời "bất kể" HĐTT có thẩm quyền tương tự hay không. Tòa án có thể từ chối nếu yêu cầu tương tự đã nộp cho HĐTT và chưa được quyết định, trừ khi có lý do đặc biệt.[71]

Thứ hai, về phạm vi hỗ trợ trọng tài có trụ sở tại nước ngoài, cả bốn thẩm quyền đều đã mở rộng thẩm quyền tòa án hỗ trợ trọng tài nước ngoài, nhưng Dubai/DIFC đi xa nhất khi án lệ gần đây (10/2025) của DIFC Courts xác nhận thẩm quyền ban hành biện pháp tạm thời hỗ trợ tố tụng nước ngoài ngay cả khi không có bất kỳ mối liên hệ tài sản nào với DIFC. Đây là một lập trường "thân thiện với trọng tài" vượt trội so với cách tiếp cận thận trọng hơn của Anh, nơi tòa án chỉ can thiệp hỗ trợ trọng tài nước ngoài khi có "lý do thích hợp", như phân tích tại vụ việc *UniCredit* ở phần sau của bài viết.[72]

Thứ ba, về khả năng thi hành quyết định của trọng tài viên khẩn cấp, vấn đề gây tranh cãi lớn nhất về mặt lý luận đã phân tích tại Mục 2.3 chỉ Hong Kong và Singapore đã minh thị hóa vấn đề này trong luật thành văn, trong khi Anh và UAE/DIFC vẫn để ngỏ, khiến bên có nhu cầu thi hành phải dựa vào cơ chế gián tiếp.[73] Đây chính là khoảng trống lập pháp mà Việt Nam hiện chưa quy định về trọng tài khẩn cấp.

3.5. Ví dụ thực tiễn về cách xử lý của tòa án và trọng tài đối với các biện pháp tạm thời

(a) Lệnh cấm khởi kiện song song để hỗ trợ trọng tài

Lệnh cấm khởi kiện (*anti-suit injunction*) là công cụ đặc thù của hệ thống *common law*, theo đó tòa án ra lệnh cho một bên (không phải cho tòa án nước ngoài) chấm dứt hoặc không được khởi xướng tố tụng tại một tòa án khác, trên cơ sở nghĩa vụ hợp đồng tiêu cực (*negative contractual obligation*) không kiện ở nơi khác bắt nguồn từ chính thỏa thuận trọng tài. Các vụ việc dưới đây minh họa cách tòa án Anh, Hong Kong và Singapore từng xử lý công cụ này.

---

[70] Arbitration Act 1996 (E&W) s 44(5); International Arbitration Act 1994 (Sing) s 12A(5)–(6).
[71] Arbitration Ordinance (Cap 609) (HK) s 45(2)–(3); DIFC Arbitration Law (DIFC Law No 1 of 2008, sửa đổi bởi DIFC Law No 6 of 2013) art 24(3).
[72] K&L Gates, 'DIFC Courts Confirm Jurisdiction to Grant Interim Relief in Support of Foreign Proceedings Where There Is No Asset Link to the DIFC' (27/10/2025); *UniCredit Bank GmbH v RusChemAlliance LLC* [2024] UKSC 30.
[73] Rafael Dean Brown, 'Challenging the Enforcement of Emergency Arbitrator Decisions' (2020) 8(3) Kilaw Journal 38, 47.

Unicredit Bank Gmbh kiện Ruschemalliance LLC [2024] UKSC 30 (Anh)

RusChemAlliance LLC ("RusChem"), một công ty Nga, ký hai hợp đồng xây dựng nhà máy chế biến khí năm 2021 với các công ty Đức, với tổng giá trị tạm ứng khoảng 2 tỷ Euro. Nghĩa vụ hoàn trả tạm ứng của các công ty Đức được bảo đảm bằng các bảo lãnh trả tiền theo yêu cầu (*on-demand bonds*), một số do UniCredit Bank GmbH ("UniCredit") phát hành, chịu sự điều chỉnh của luật Anh và có điều khoản trọng tài tại Paris. Sau khi Nga phát động chiến dịch quân sự tại Ukraine (2/2022) và Liên minh châu Âu áp đặt các lệnh trừng phạt, các công ty Đức tuyên bố không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng; RusChem chấm dứt hợp đồng, yêu cầu hoàn trả tạm ứng, và khi bị từ chối đã khởi kiện UniCredit tại tòa án Nga đòi thanh toán theo bảo lãnh, bất chấp điều khoản trọng tài Paris.[74]

UniCredit xin lệnh cấm khởi kiện (*anti-suit injunction*) tại tòa án Anh. Tòa Thương mại Anh (cấp sơ thẩm) từ chối thẩm quyền; Tòa Phúc thẩm đảo ngược quyết định, ban hành lệnh cấm khởi kiện chung thẩm buộc RusChem chấm dứt tố tụng tại Nga. RusChem kháng cáo lên Tòa án Tối cao. Hai vấn đề pháp lý cốt lõi được đặt ra: (i) thỏa thuận trọng tài trong văn kiện bảo lãnh chịu sự điều chỉnh của luật Anh (luật áp dụng cho hợp đồng chính) hay luật Pháp (luật của nước nơi tọa lạc của trọng tài); và (ii) giả định luật Anh áp dụng, liệu nước Anh có phải là "nơi thích hợp" (*proper place*) để xét xử yêu cầu lệnh cấm khởi kiện, hay thẩm quyền này thuộc về tòa án Pháp (với tư cách tòa án nơi trọng tài) hoặc chính Hội đồng trọng tài sẽ được thành lập.[75]

Tòa án Tối cao Anh (nhất trí, qua ý kiến của Lord Leggatt) bác kháng cáo của RusChem. Về luật áp dụng, Tòa khẳng định nguyên tắc đã xác lập tại *Enka v Chubb* và *Kabab-Ji v Kout*: việc các bên chọn luật áp dụng cho hợp đồng chính thường cũng đồng thời là lựa chọn luật áp dụng cho thỏa thuận trọng tài nằm trong hợp đồng đó, trừ khi có yếu tố đủ mạnh để bác bỏ suy đoán này; riêng việc chọn Paris làm nơi trọng tài, tự thân nó, là không đủ. Về "nơi thích hợp", Tòa bác bỏ lập luận cho rằng tòa án Pháp hay Hội đồng trọng tài mới là diễn đàn đúng đắn, nhấn mạnh rằng tòa án Pháp không có thẩm quyền và không có quyền ban hành lệnh cấm khởi kiện trong vụ việc này, trong khi trọng tài viên lại thiếu quyền lực cưỡng chế thi hành. Do đó, nước Anh là nơi duy nhất có thể mang lại biện pháp khắc phục hiệu quả trên thực tế, được xác định là diễn đàn thích hợp.[76]

---

[74] UniCredit Bank GmbH v RusChemAlliance LLC [2024] UKSC 30 [1]–[5]; UK Supreme Court, 'Press Summary: UniCredit Bank GmbH (Respondent) v RusChemAlliance LLC (Appellant)' [2024] UKSC 30 (18/9/2024) 1–2.

[75] UniCredit Bank GmbH v RusChemAlliance LLC [2024] EWCA Civ 64 (Tòa Phúc thẩm); UK Supreme Court, 'Press Summary: UniCredit Bank GmbH (Respondent) v RusChemAlliance LLC (Appellant)' [2024] UKSC 30 (18/9/2024) 2–4.

[76] UK Supreme Court, 'Press Summary: UniCredit Bank GmbH (Respondent) v RusChemAlliance LLC (Appellant)' [2024] UKSC 30 (18/9/2024) 4–6 (trích lời Lord Leggatt); Enka Insaat Ve Sanayi AS v OOO Insurance Company Chubb [2020] UKSC 38; Kabab-Ji SAL v Kout Food Group [2021] UKSC 48.

Phán quyết có ý nghĩa quan trọng: nó mở rộng đáng kể sự sẵn sàng của tòa án Anh trong việc hỗ trợ trọng tài có địa điểm trọng tài ở nước ngoài khi hợp đồng chịu sự điều chỉnh của luật Anh, đồng thời đặt "khả năng mang lại biện pháp khắc phục hiệu quả trên thực tế" làm tiêu chí trung tâm, thay vì chỉ xét diễn đàn nào "phù hợp" về mặt lý thuyết. Tuy nhiên, diễn biến thực tế sau đó cho thấy giới hạn của phán quyết: Tòa Phúc thẩm Anh sau đó đã phải gỡ bỏ lệnh cấm khởi kiện trên thực tế, do RusChem không có tài sản hay hiện diện thương mại tại Anh khiến lệnh khó có ý nghĩa cưỡng chế - một kết cục được giới bình luận mô tả châm biếm là "thắng trận đánh nhưng thua cuộc chiến" (*winning the battle but losing the war*).[77]

Đối với Việt Nam, vụ việc là lời cảnh báo rõ ràng về nguy cơ phát sinh vấn đề khi luật áp dụng cho hợp đồng, luật áp dụng cho thỏa thuận trọng tài và nơi tiến hành tố tụng (địa điểm) trọng tài không nhất quán với nhau; đồng thời cho thấy pháp luật Việt Nam hiện chưa có công cụ tương đương lệnh cấm khởi kiện để bảo vệ một thỏa thuận trọng tài hợp lệ trước nguy cơ bị phá vỡ bằng tố tụng song song ở nước ngoài.[78]

Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant JSC v AES Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant LLP [2013] UKSC 35 (Anh)

Bối cảnh: Hai bên cùng vận hành một nhà máy thủy điện tại Kazakhstan theo hợp đồng chịu sự điều chỉnh của luật Kazakhstan, có điều khoản trọng tài ICC tại London. Khi bên chủ sở hữu (JSC) khởi kiện tại tòa án Kazakhstan, bên vận hành (AES) đã xin lệnh cấm khởi kiện tại tòa án Anh, dù tại thời điểm đó chưa có bất kỳ thủ tục trọng tài nào được khởi động hay dự kiến khởi động.[79]

Vấn đề pháp lý: Liệu Đạo luật Trọng tài 1996 (Điều 44) điều chỉnh toàn bộ, mang tính loại trừ, thẩm quyền của tòa án hỗ trợ trọng tài. Theo đó nếu không có tố tụng trọng tài đang diễn ra thì tòa án không có thẩm quyền hay quyền hạn chung ban hành lệnh cấm theo Điều 37 Đạo luật Tòa án Cấp cao 1981 vẫn tồn tại độc lập.[80]

Phán quyết: Tòa án Tối cao Anh (nhất trí) khẳng định Điều 44 Đạo luật Trọng tài 1996 chỉ áp dụng khi đã có hoặc dự kiến có tố tụng trọng tài, do đó không loại trừ khả năng viện dẫn Điều 37 Đạo luật 1981; đồng thời việc ban hành lệnh cấm khởi kiện nhằm thực thi nghĩa vụ hợp đồng không kiện ở nơi khác không cấu thành "sự can thiệp" vào quy trình trọng tài bị cấm theo Điều 1(c) Đạo luật Trọng tài 1996, bởi khi đó chưa hề tồn tại quy trình trọng tài nào để

[77] 'English Court of Appeal Discharges the Anti-Suit Injunction in Favour of UniCredit: Winning the Battle But Losing the War?' (Kluwer Arbitration Blog, 2025).

[78] Xem thêm Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 472, Điều 439(1)(đ); Luật Trọng tài thương mại 2010.

[79] Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant JSC v AES Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant LLP [2013] UKSC 35, [2013] 1 WLR 1889.

[80] Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant JSC v AES Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant LLP [2013] UKSC 35, [2013] 1 WLR 1889, [1], [25]–[27] (Lord Mance); UKSCBlog, 'Case Comment: Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant JSC v AES Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant LLP [2013] UKSC 35' (2013).

can thiệp vào.[81] Phán quyết này xác lập nguyên tắc quan trọng: tại Anh, quyền ban hành lệnh cấm khởi kiện bảo vệ thỏa thuận trọng tài bắt nguồn từ thẩm quyền chung theo lẽ công bằng (*equitable jurisdiction*) của tòa án, độc lập với khung biện pháp tạm thời của Đạo luật Trọng tài chỉ cần tồn tại thỏa thuận trọng tài hợp lệ là đủ cơ sở, không đòi hỏi phải có tố tụng trọng tài đang diễn ra.

Cơ sở pháp lý của lệnh cấm khởi kiện tại Anh là thẩm quyền chung ban hành lệnh cấm "trong mọi trường hợp mà tòa án xét thấy công bằng và thuận tiện" theo Điều 37(1) Đạo luật Tòa án Cấp cao 1981, độc lập với khung biện pháp tạm thời của Đạo luật Trọng tài 1996 khi chưa có tố tụng trọng tài đang diễn ra, như đã xác lập tại *Ust-Kamenogorsk* (Mục 4.1).[82] Về tiêu chuẩn xét đơn, án lệ kinh điển *Aggeliki Charis Compania Maritima SA v Pagnan SpA (The Angelic Grace)* xác lập nguyên tắc mang tính nền tảng: tòa án Anh "không cần phải thận trọng đặc biệt" khi ban hành lệnh cấm khởi kiện để bảo vệ thỏa thuận trọng tài, bởi lệnh đó không can thiệp vào tòa án nước ngoài mà chỉ tác động đến bên đã cam kết không kiện ở nơi khác. Nói cách khác, cách tiếp cận của Anh gần như "mặc định" ủng hộ việc ban hành lệnh một khi có vi phạm rõ ràng, miễn không có "lý do mạnh mẽ" ngược lại.[83] Một điểm đáng chú ý về mặt lịch sử: trước khi Anh rời Liên minh châu Âu (Brexit), án lệ *Allianz SpA v West Tankers Inc* của Tòa án Công lý Liên minh châu Âu cấm tòa án Anh ban hành lệnh cấm khởi kiện đối với tố tụng tại tòa án một quốc gia thành viên EU khác, do nguyên tắc tin cậy lẫn nhau theo Quy chế Brussels I; sau Brexit, hạn chế này không còn ràng buộc tòa án Anh, mở rộng đáng kể phạm vi thực tế của công cụ này.

Ever Judger Holding Co Ltd v Kroman Celik Sanayii Anonim Sirketi [2015] 2 HKLRD 866 (Hong Kong)

Bối cảnh: Hợp đồng thuê tàu chịu sự điều chỉnh của luật Anh, có điều khoản trọng tài Hong Kong, giữa một công ty Thổ Nhĩ Kỳ (bên mua) và chủ tàu. Khi phát sinh tranh chấp về thiệt hại lô hàng thép trong quá trình vận chuyển, bên mua khởi kiện tại tòa án Thổ Nhĩ Kỳ; chủ tàu lập tức xin lệnh cấm khởi kiện tại Hong Kong.[84]

Phán quyết: Tòa án Hong Kong (Thẩm phán Lam) tuyên rằng tòa án Hong Kong "thông thường sẽ ban hành lệnh cấm để ngăn việc theo đuổi tố tụng nước ngoài vi phạm thỏa thuận trọng tài, ít nhất là khi đơn được nộp không chậm trễ" và tố tụng nước ngoài chưa tiến triển

[81] Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant JSC v AES Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant LLP [2013] UKSC 35, [2013] 1 WLR 1889, [51]–[52]; Herbert Smith Freehills, 'UK Supreme Court Confirms Power to Issue an Anti-Suit Injunction Even When No Arbitration Is Underway or Proposed' (2013).

[82] Senior Courts Act 1981 (E&W) s 37(1); Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant JSC v AES Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant LLP [2013] UKSC 35, [2013] 1 WLR 1889, [1]–[2].

[83] Aggeliki Charis Compania Maritima SA v Pagnan SpA (The Angelic Grace) [1995] 1 Lloyd's Rep 87 (CA) 96 (Millett LJ): tòa án Anh "không cần phải thận trọng đặc biệt" khi ban hành lệnh cấm khởi kiện để bảo vệ thỏa thuận trọng tài, bởi lệnh đó không can thiệp vào tòa án nước ngoài mà chỉ tác động đến bên đã cam kết không kiện ở nơi khác.

[84] Ever Judger Holding Co Ltd v Kroman Celik Sanayii Anonim Sirketi [2015] 2 HKLRD 866 (CFI).

đáng kể. Đây được ghi nhận là lệnh cấm khởi kiện đầu tiên của Hong Kong nhắm vào tố tụng tại tòa án nước ngoài.[85]

Sun Travels & Tours Pte Ltd v Hilton International Manage (Maldives) Pte Ltd [2019] SGCA 10 (Singapore)

Bối cảnh: Sau khi HĐTT SIAC ra hai phán quyết có lợi cho Hilton (2015), Sun Tours khởi kiện lại đúng nội dung đó tại tòa án Maldives (2016) và giành được phán quyết có lợi tại đó (3/2017). Hilton chờ đến tháng 7/2017, gần hai năm sau các phán quyết trọng tài, mới xin lệnh cấm khởi kiện tại Tòa án Tối cao Singapore.[86]

Phán quyết: Tòa Phúc thẩm Singapore hủy bỏ lệnh cấm khởi kiện đã được cấp ở cấp sơ thẩm, khẳng định lệnh này "phải được yêu cầu kịp thời và trước khi tố tụng nước ngoài tiến triển quá xa"; sự chậm trễ kéo dài gần hai năm, trong bối cảnh tòa án Maldives đã ra phán quyết, là yếu tố mang tính quyết định, kể cả khi Hilton đã từng nêu phản đối thẩm quyền tại tòa án Maldives.[87] Tuy nhiên, Tòa Phúc thẩm vẫn giữ nguyên phần tuyên bố xác nhận giá trị chung thẩm và hiệu lực của các phán quyết trọng tài.[88]

Từ các vụ việc trên, có thể rút ra ba nguyên tắc chung mà cả Anh, Hong Kong và Singapore đều thừa nhận, dù mức độ chặt chẽ khác nhau: (i) cơ sở của lệnh cấm khởi kiện là nghĩa vụ hợp đồng tiêu cực bắt nguồn từ chính thỏa thuận trọng tài, không phụ thuộc việc trọng tài đã được khởi động hay chưa; (ii) đơn yêu cầu phải được nộp "không chậm trễ" - tại Singapore đây gần như là điều kiện tuyệt đối, trong khi tại Anh và Hong Kong đây là một yếu tố cân nhắc trong khuôn khổ rộng hơn; và (iii) tòa án chỉ thực sự can thiệp khi lệnh có khả năng mang lại hiệu quả thực tế, đây chính là điểm mấu chốt khiến Tòa án Tối cao Anh chấp nhận thẩm quyền ngay cả khi địa điểm trọng tài không phải nước Anh.

b) Bảo toàn tài sản và các biện pháp chống tẩu tán

Bên cạnh lệnh cấm khởi kiện, nhóm biện pháp thứ hai thường gặp nhất trong thực tiễn hỗ trợ trọng tài là biện pháp bảo toàn tài sản, đặc biệt là lệnh phong tỏa tài sản (*freezing injunction*/*Mareva injunction*), nhằm bảo đảm khả năng thi hành phán quyết trọng tài trong tương lai trước nguy cơ bị đơn tẩu tán tài sản.

Cetelem SA v Roust Holdings Ltd [2005] EWCA Civ 618 (Anh)

Bối cảnh: Cetelem tìm mua cổ phần trị giá khoảng 320 triệu USD từ Roust theo Hợp đồng mua bán cổ phần có điều khoản trọng tài ICC London; do có thời hạn phê duyệt quy định của Nga (31/12/2004) tạo áp lực về thời gian, trước cả khi tố tụng trọng tài được khởi động, Cetelem

[85] Ever Judger Holding Co Ltd v Kroman Celik Sanayii Anonim Sirketi [2015] 2 HKLRD 866 (CFI) [58]–[62] (Lam J); 'Hong Kong Court Issues First Anti-Suit Injunction in Restraint of Foreign Court Proceedings' (Kluwer Arbitration Blog, 2015).
[86] Sun Travels & Tours Pte Ltd v Hilton International Manage (Maldives) Pte Ltd [2019] SGCA 10.
[87] Sun Travels & Tours Pte Ltd v Hilton International Manage (Maldives) Pte Ltd [2019] SGCA 10, [100]–[110]; Morgan Lewis, 'Singapore Court Overturns Anti-Suit Injunction Due to Delay in Application' (2019).
[88] Sun Travels & Tours Pte Ltd v Hilton International Manage (Maldives) Pte Ltd [2019] SGCA 10, [111]–[115].

đã xin tòa án Anh ban hành lệnh buộc thực hiện (*mandatory injunction*) yêu cầu Roust cung cấp tài liệu, dựa trên thẩm quyền "trường hợp khẩn cấp" tại Điều 44(3) Đạo luật Trọng tài 1996.[89]

Phán quyết: Tòa Phúc thẩm giữ nguyên lệnh, giải thích rằng cụm từ "bảo toàn chứng cứ hoặc tài sản" tại Điều 44(3) mang tính minh họa chứ không giới hạn tuyệt đối phạm vi biện pháp mà tòa án có thể ban hành, đồng thời khẳng định tòa án có thể hành động ngay cả trước khi tố tụng trọng tài chính thức bắt đầu, miễn tồn tại một "bên dự kiến" tham gia trọng tài và có yếu tố khẩn cấp thực sự.[90] Vụ việc cho thấy phạm vi thực tế khá rộng mà tòa án Anh đã trao cho ngoại lệ "trường hợp khẩn cấp" tại Điều 44(3), tòa án vẫn có thể hành động chủ động và mang tính cưỡng chế thực hiện, miễn có yếu tố khẩn cấp xác thực, kể cả khi chưa hề tồn tại một Hội đồng trọng tài nào để hành động.[91]

Bi Xiaoqiong v China Medical Technologies, Inc [2019] SGCA 50 (Singapore)

Bối cảnh: Người thanh lý (quản tài viên) của China Medical Technologies cáo buộc ban lãnh đạo cũ gian lận chiếm đoạt tài sản công ty; tố tụng được tiến hành song song tại Hong Kong và Singapore đối với các cá nhân bị cáo buộc nhận tài sản chiếm đoạt, trong đó có bà Bi Xiaoqiong; tố tụng tại Singapore bị đình chỉ để nhường cho tố tụng Hong Kong, nhưng người thanh lý vẫn xin tòa án Singapore ban hành lệnh phong tỏa tài sản hỗ trợ tố tụng Hong Kong.[92]

Phán quyết: Tòa Phúc thẩm Singapore giữ nguyên thẩm quyền của tòa án theo Điều 4(10) Đạo luật Dân sự (Civil Law Act) ban hành lệnh phong tỏa tài sản hỗ trợ tố tụng nước ngoài, với điều kiện: (i) tòa án Singapore có thẩm quyền theo lãnh thổ (nhân thân) đối với bị đơn; và (ii) nguyên đơn có một quyền khởi kiện đã phát sinh và có thể được xét xử một cách hợp lý tại Singapore. Quan trọng hơn, việc tố tụng tại Singapore bị đình chỉ không làm mất đi nền tảng thẩm quyền này.[93]

c) Thi hành biện pháp khẩn cấp của trọng tài viên khẩn cấp

HSBC PI Holdings (Mauritius) Ltd v Avitel Post Studioz Ltd, Tòa án Tối cao Bombay (2014) (Ấn Độ)

Bối cảnh: Trong tranh chấp đầu tư, HSBC đạt được quyết định của trọng tài viên khẩn cấp theo Quy tắc SIAC chống lại Avitel; thay vì trực tiếp xin công nhận quyết định khẩn cấp đó tại Ấn Độ, HSBC nộp đơn mới theo Điều 9 Đạo luật Trọng tài và Hòa giải Ấn Độ (thẩm quyền

[89] Cetelem SA v Roust Holdings Ltd [2005] EWCA Civ 618.
[90] Cetelem SA v Roust Holdings Ltd [2005] EWCA Civ 618 [24]–[26] (Clarke LJ).
[91] Cetelem SA v Roust Holdings Ltd [2005] EWCA Civ 618 [70]–[75], <https://caselaw.nationalarchives.gov.uk/ewca/civ/2005/618>.
[92] Bi Xiaoqiong v China Medical Technologies, Inc [2019] SGCA 50.
[93] Bi Xiaoqiong v China Medical Technologies, Inc [2019] SGCA 50; Đạo luật Dân sự (Civil Law Act) (Sing, bản hợp nhất 1994) s 4(10); Baker McKenzie, 'Singapore Court of Appeal Clarifies Conditions for Granting Mareva Injunctions in Support of Foreign Court Proceedings' (Global Litigation News, 2019).

của tòa án ban hành biện pháp tạm thời hỗ trợ trọng tài) yêu cầu chính tòa án Ấn Độ ban hành biện pháp có nội dung tương tự.[94]

Phán quyết: Tòa án Tối cao Bombay chấp nhận yêu cầu theo Điều 9, qua đó gián tiếp trao hiệu lực cho quyết định của trọng tài viên khẩn cấp bởi tại thời điểm đó, luật Ấn Độ chưa công nhận "trọng tài viên khẩn cấp" nằm trong định nghĩa "Hội đồng trọng tài" cho mục đích thi hành trực tiếp.[95] *HSBC v Avitel* là minh chứng kinh điển cho chiến lược "thi hành gián tiếp": thay vì thi hành trực tiếp quyết định của trọng tài viên khẩn cấp, bên có nhu cầu nộp đơn mới xin chính tòa án ban hành biện pháp tương tự theo thẩm quyền thông thường của tòa án, né tránh câu hỏi chưa có lời giải về việc liệu quyết định khẩn cấp có phải là "phán quyết" hay không.

Raffles Design International India Pvt Ltd v Educomp Professional Education Ltd, Tòa án Tối cao Delhi (2016) (Ấn Độ)

Bối cảnh: Trong một vụ trọng tài SIAC có địa điểm (seat) tại Singapore, bên khởi kiện đạt được phán quyết khẩn cấp từ trọng tài viên khẩn cấp SIAC, sau đó xin thi hành trực tiếp phán quyết khẩn cấp nước ngoài đó tại Ấn Độ.[96]

Phán quyết: Tòa án Tối cao Delhi phán quyết rằng phán quyết khẩn cấp được ban hành trong một vụ trọng tài có địa điểm ở nước ngoài KHÔNG thể thi hành theo Phần II Đạo luật Trọng tài Ấn Độ (điều chỉnh phán quyết nước ngoài), bởi phán quyết của "trọng tài viên khẩn cấp" không đáp ứng định nghĩa "phán quyết nước ngoài" theo luật này (dù tòa án vẫn trao một số cứu trợ khác trên cơ sở pháp lý riêng theo Điều 9 Đạo luật Trọng tài và Hòa giải Ấn Độ, được coi là một yêu cầu độc lập chứ không phải là thi hành phán quyết khẩn cấp).[97]

Gerald Metals SA v Timis [2016] EWHC 2327 (Ch) (Anh)

Bối cảnh: Gerald Metals trực tiếp xin tòa án Anh ban hành biện pháp tạm thời khẩn cấp theo Điều 44 Đạo luật Trọng tài 1996 liên quan đến một vụ trọng tài LCIA, mà không thử xin biện pháp từ trọng tài viên khẩn cấp LCIA trước, dù Quy tắc LCIA đã có cơ chế này.[98]

Phán quyết: Thẩm phán Leggatt (khi đó) phán quyết rằng theo Điều 44(5) Đạo luật Trọng tài 1996, tòa án chỉ được hành động "nếu hoặc trong phạm vi mà Hội đồng trọng tài… không có thẩm quyền hoặc tạm thời không thể hành động hiệu quả". Vì Quy tắc LCIA đã cung cấp

---

[94] HSBC PI Holdings (Mauritius) Ltd v Avitel Post Studioz Ltd, Đơn Trọng tài số 1062/2012, Phán quyết ngày 22/01/2014 (Tòa án Tối cao Bombay); Paata Simsive, 'Indirect Enforceability of Emergency Arbitrator's Orders' (Kluwer Arbitration Blog, 2015).

[95] Arbitration and Conciliation Act 1996 (Ấn Độ) s 9; Avitel Post Studioz Ltd v HSBC PI Holdings (Mauritius) Ltd (2020) SCC OnLine SC 656.

[96] Raffles Design International India Pvt Ltd v Educomp Professional Education Ltd, MANU/DE/2754/2016 (Tòa án Tối cao Delhi).

[97] Raffles Design International India Pvt Ltd v Educomp Professional Education Ltd, MANU/DE/2754/2016 (Tòa án Tối cao Delhi); Arbitration and Conciliation Act 1996 (Ấn Độ) s 9; xem thêm 'Uncertainty of Enforcement of Emergency Awards in India' (Kluwer Arbitration Blog, 2016).

[98] Gerald Metals SA v Timis [2016] EWHC 2327 (Ch).

một cơ chế trọng tài viên khẩn cấp khả dụng và đủ năng lực ban hành biện pháp tương đương một cách nhanh chóng, nên thẩm quyền bổ trợ của tòa án theo Điều 44 không được kích hoạt; đơn bị bác bỏ vì thiếu thẩm quyền (chứ không đơn thuần là vấn đề tùy nghi).[99] *Gerald Metals* là án lệ then chốt của Anh khẳng định mô hình "van an toàn" tại Điều 44(5) vận hành như một giới hạn thẩm quyền thực sự, nơi biện pháp trọng tài viên khẩn cấp khả dụng theo quy tắc đã chọn, tòa án Anh sẽ từ chối can thiệp, qua đó củng cố quyền tự chủ của các bên và cho thấy việc lựa chọn quy tắc trọng tài (có hay không có cơ chế trọng tài viên khẩn cấp) mang hệ quả thực tiễn quan trọng.[100]

4. BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI TẠI VIỆT NAM

Luật Trọng tài thương mại 2010 (Luật TTTM 2010) dành riêng Chương VII (Điều 48 đến Điều 53) quy định về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng trọng tài.[101] Đây là bước tiến đáng kể so với Pháp lệnh Trọng tài thương mại 2003 trước đó, vốn hoàn toàn không trao cho Hội đồng trọng tài thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà chỉ ghi nhận thẩm quyền này thuộc về Tòa án.[102] Việc Luật TTTM 2010 lần đầu tiên trao thẩm quyền song song cho Hội đồng trọng tài phản ánh xu hướng chung của pháp luật trọng tài quốc tế. Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 20/3/2014 hướng dẫn thêm một số nội dung thi hành liên quan.[103]

4.1. Các biện pháp khẩn cấp tạm thời

4.1.1. Loại biện pháp

Khoản 2, Điều 49 Luật Trọng tài thương mại 2010 liệt kê sáu loại biện pháp khẩn cấp tạm thời mà các bên tranh chấp có thể yêu cầu áp dụng trên cơ sở sao chép từ các quy định tương tự của Bộ luật tố tụng dân sự:

(i) cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp;

(ii) cấm hoặc buộc bất kỳ bên tranh chấp nào thực hiện một hoặc một số hành vi nhất định nhằm ngăn ngừa các hành vi ảnh hưởng bất lợi đến quá trình tố tụng trọng tài;

(iii) kê biên tài sản đang tranh chấp;

(iv) yêu cầu bảo tồn, cất trữ, bán hoặc định đoạt bất kỳ tài sản nào của một hoặc các bên tranh chấp;

---

[99] Gerald Metals SA v Timis [2016] EWHC 2327 (Ch) [21]–[27] (Leggatt J); Arbitration Act 1996 (E&W) s 44(5).
[100] Gerald Metals SA v Timis [2016] EWHC 2327 (Ch) [35]–[41]; Herbert Smith Freehills, 'English High Court Has No Power to Grant Urgent Relief under Arbitration Act Where Urgent Relief Could Be Granted by Expedited Tribunal or Emergency Arbitrator under LCIA Rules' (2016).
[101] Luật Trọng tài thương mại (Luật số 54/2010/QH12) Chương VII, Điều 48–53.
[102] Pháp lệnh Trọng tài thương mại 2003 (Pháp lệnh số 08/2003/PL-UBTVQH11) không quy định thẩm quyền của Hội đồng trọng tài áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, chỉ ghi nhận thẩm quyền của Tòa án.
[103] Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 20/3/2014 hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại.

(v) yêu cầu tạm thời về việc trả tiền giữa các bên; và

(vi) cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp.

So với bốn nhóm biện pháp phân loại theo Điều 17(2) Luật Mẫu UNCITRAL đã phân tích phía trên, danh mục của Việt Nam bao phủ được các nhóm "duy trì hiện trạng", "ngăn ngừa thiệt hại" và "bảo toàn tài sản", nhưng không có điều khoản minh thị và độc lập về "bảo toàn chứng cứ" như một loại biện pháp riêng biệt.

4.1.2. Thẩm quyền của HĐTT và Tòa án trong việc ban hành các BPKCTT

Điều 48 Luật Trọng tài thương mại 2010 quy định các bên có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng trọng tài, hoặc trong một số trường hợp yêu cầu Tòa án, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Theo đó, điều kiện phát sinh thẩm quyền khi:

- Có yêu cầu của một bên: Hội đồng trọng tài chỉ xem xét áp dụng BPKCTT khi có đơn yêu cầu từ một hoặc các bên tranh chấp.
- Thỏa thuận trọng tài: Quyền yêu cầu này phát sinh khi giữa các bên có thỏa thuận trọng tài hợp pháp và không bị trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Lưu ý, việc yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không bị coi là sự bác bỏ thỏa thuận trọng tài hoặc khước từ quyền giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài.[104]
- Không trùng lặp: Hội đồng trọng tài sẽ từ chối nếu một bên đã có yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT đối với cùng vụ việc trước đó

Về mặt thời điểm, đơn yêu cầu Tòa án có thể được nộp ngay sau khi khởi kiện trọng tài mà không cần chờ Hội đồng trọng tài được thành lập, trong khi đơn yêu cầu Hội đồng trọng tài chỉ có thể được xét sau khi Hội đồng đã được thành lập hợp lệ. Căn cứ theo Điều 49.4 của Luật TTTM 2010, trước khi áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, Hội đồng trọng tài có quyền buộc bên yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thực hiện nghĩa vụ bảo đảm tài chính. Theo Điều 50.4 của Luật TTTM 2010, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và ngay sau khi bên yêu cầu đã thực hiện biện pháp đảm bảo quy định tại Điều 50.3 của Luật TTTM 2010, HĐTT xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Trong trường hợp không chấp nhận yêu cầu, HĐTT thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho bên yêu cầu biết. Điều này cũng phù hợp với Điều 6 trong Hướng dẫn số 4 của Viện Trọng tài Anh (Chartered Institute of Arbitrators - CIArb) về áp dụng

[104] Điều 48.2 Luật TTTM 2010.

BPKCTT,[105] trừ khi luật tố tụng trọng tài và quy tắc trọng tài áp dụng quy định khác, HĐTT cho phép các BPKCTT được thực hiện theo hình thức của một quyết định tố tụng có lập luận.

Về phạm vi chủ thể, Hội đồng trọng tài chỉ có thể áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với chính "các bên tranh chấp". Nói cách khác, thẩm quyền của Hội đồng trọng tài chỉ giới hạn đối với các bên tham gia tố tụng trọng tài (nguyên đơn, bị đơn), không có quyền áp dụng BPKCTT đối với người thứ ba không liên qua. Trong khi đó, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 trao cho Tòa án một danh mục rộng hơn nhiều (17 loại biện pháp khẩn cấp tạm thời) không giới hạn chủ thể bị áp dụng chỉ là các bên tranh chấp.[106] Việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Hội đồng trọng tài được thực hiện theo cơ chế thi hành án dân sự thông thường tương tự như thi hành quyết định khẩn cấp tạm thời của Tòa án.[107]

Hơn nữa, theo Luật Mẫu UNCITRAL về Trọng tài thương mại quốc tế (sửa đổi năm 2006), Điều 17(1) quy định Hội đồng trọng tài "có thể ban hành biện pháp tạm thời" theo yêu cầu của một bên, nhưng luật không liệt kê tên gọi cụ thể của từng loại biện pháp (như lệnh phong tỏa tài sản, lệnh cấm khởi kiện…) mà mô tả bằng bốn **nhóm mục đích chức năng** tại Điều 17(2): (a) duy trì hoặc khôi phục hiện trạng trong khi chờ giải quyết tranh chấp; (b) ngăn ngừa hành vi đang hoặc có khả năng gây thiệt hại hiện tại/sắp xảy ra cho chính quá trình tố tụng trọng tài; (c) cung cấp phương thức bảo toàn tài sản để bảo đảm khả năng thi hành phán quyết sau này; và (d) bảo toàn chứng cứ có liên quan và quan trọng đến việc giải quyết tranh chấp. **Nói cách khác, trọng tài viên được trao quyền tự quyết định hình thức và nội dung cụ thể của biện pháp, miễn là nó phục vụ một trong bốn mục đích trên và đáp ứng điều kiện tại Điều 17A** (nguy cơ thiệt hại khó khắc phục bằng bồi thường tiền, cân xứng với thiệt hại có thể gây ra cho bên bị áp dụng, và có cơ sở hợp lý về khả năng thắng kiện trên nội dung). Đây là mô hình **"mở theo chức năng"**, khác về bản chất với cách liệt kê đóng của Việt Nam.

Tại Việt Nam, Điều 49.2 của Luật Trọng tài thương mại 2010 liệt kê đóng sáu loại biện pháp cụ thể (cấm thay đổi hiện trạng tài sản; cấm/buộc hành vi ngăn ngừa ảnh hưởng tố tụng; kê biên tài sản; bảo tồn/cất trữ/bán/định đoạt tài sản; yêu cầu tạm thời trả tiền; cấm chuyển dịch quyền tài sản) được soạn thảo dựa trên các quy định tương tự của Bộ luật tố tụng dân sự để bảo đảm sự tương thích với Bộ luật tố tụng dân sự cũng như Luật thi hành án dân sự của Việt Nam. HĐTT Việt Nam về nguyên tắc chỉ được áp dụng trong phạm vi sáu loại này, không có "điều khoản mở" tương tự Điều 17(1) Luật Mẫu cho phép ban hành bất kỳ biện pháp nào "mà mình xét thấy cần thiết.". Về chủ thể bị áp dụng: cả Điều 49.2 LTTTM 2010 lẫn Điều 17(1) Luật

---

[105] Điều 6 (Form of interim measures), Hướng dẫn số 4 của Viện Trọng tài Anh (CIArb) về áp dụng BPKCTT, https://www.ciarb.org/media/jmzhwmca/4-applications-for-interim-measures-2015.pdf

[106] Luật Trọng tài thương mại 2010, Điều 49(1) (chỉ áp dụng đối với "các bên tranh chấp"); so sánh Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (Luật số 92/2015/QH13) Điều 114 (liệt kê 17 loại biện pháp khẩn cấp tạm thời áp dụng trong tố tụng dân sự, không giới hạn chủ thể bị áp dụng là các bên tranh chấp).

[107] Luật Trọng tài thương mại 2010, Điều 50(5); Luật Thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung 2014).

Mẫu đều giới hạn biện pháp chỉ áp dụng đối với **chính các bên tranh chấp**, không mở rộng ra bên thứ ba như phạm vi 17 loại biện pháp mà Tòa án có thể áp dụng theo Điều 114 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về bảo toàn chứng cứ, đây là khoảng trống rõ nhất của Việt Nam. Luật Mẫu minh thị dành hẳn một nhóm biện pháp riêng tại Điều 17(2)(d), với điều kiện áp dụng được nới lỏng hơn (Điều 17A(2) cho phép hai tiêu chí ở 17A(1) chỉ áp dụng "trong phạm vi mà Hội đồng trọng tài xét thấy thích hợp"). Danh mục sáu loại của Việt Nam không có biện pháp "bảo toàn chứng cứ" độc lập, chỉ có thể suy luận gián tiếp từ biện pháp khác. Cả hai hệ thống đều cho phép Tòa án hỗ trợ trước khi HĐTT thành lập.

Nhìn chung, chênh lệch cốt lõi không nằm ở việc Việt Nam "thiếu" biện pháp nào cụ thể, mà ở việc Luật Mẫu trao quyền chủ động rộng cho HĐTT đi kèm khung điều kiện, trách nhiệm và cơ chế thi hành chặt chẽ tương ứng; Luật Trọng tài thương mại 2010 lại đóng khung phạm vi biện pháp nhưng lại bỏ ngỏ phần điều kiện áp dụng, bảo đảm, trách nhiệm và thi hành xuyên biên giới.

4.2. Nhận xét

Thứ nhất, Việt Nam hoàn toàn chưa có cơ chế trọng tài khẩn cấp (*emergency arbitrator*) cả ở cấp độ luật lẫn cấp độ quy tắc tổ chức trọng tài. Ngay cả Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), tổ chức trọng tài lớn nhất cả nước, cũng chưa có điều khoản về trọng tài viên khẩn cấp, cho thấy khoảng trống tồn tại đồng thời ở cả hai cấp độ, khác với thông lệ quốc tế nơi quy tắc tổ chức trọng tài thường đi trước và tạo áp lực cải cách luật quốc gia.[108]

Thứ hai, phạm vi biện pháp mà Hội đồng trọng tài được áp dụng (sáu loại theo Điều 49) hẹp hơn đáng kể so với phạm vi mà Tòa án được áp dụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự (17 loại). Đây là một sự bất cân xứng bất lợi cho người sử dụng trọng tài.

Thứ ba, Luật Trọng tài thương mại 2010 không quy định rõ tiêu chuẩn xét đơn (điều kiện chứng minh) mà Hội đồng trọng tài phải áp dụng khi xem xét yêu cầu biện pháp khẩn cấp tạm thời, khác với Điều 17A Luật Mẫu UNCITRAL (thiệt hại không thể khắc phục và khả năng thắng kiện hợp lý) hay bốn tiêu chí có cấu trúc rõ ràng của Hướng dẫn CIArb. Khoảng trống này khiến việc áp dụng trên thực tế thiếu tính dự đoán được và dễ dẫn đến sự tùy nghi giữa các Hội đồng trọng tài khác nhau.

Thứ tư, pháp luật Việt Nam hiện không có bất kỳ khái niệm nào tương đương lệnh cấm khởi kiện (*anti-suit injunction*) đã phân tích tại phía trên. Lệnh cấm khởi kiện (*anti-suit*

[108] Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), Quy tắc tố tụng trọng tài (2017 và 2026) không có điều khoản về trọng tài viên khẩn cấp.

injunction) là một lệnh của tòa án hướng đến một bên tranh chấp, không phải hướng đến tòa án nước ngoài, buộc bên đó phải chấm dứt hoặc không được khởi xướng tố tụng tại một tòa án khác. Mục đích cốt lõi của lệnh cấm khởi kiện là bảo vệ tính toàn vẹn của thỏa thuận trọng tài, tránh việc một bên đơn phương phá vỡ cam kết đã thỏa thuận bằng cách tìm kiếm một diễn đàn xét xử khác thuận lợi hơn cho mình (*forum shopping*).

Pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam hiện không ghi nhận khái niệm lệnh cấm khởi kiện. Điều 472 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 chỉ quy định căn cứ để Tòa án Việt Nam trả lại đơn khởi kiện hoặc đình chỉ giải quyết vụ việc của chính mình khi đã có thỏa thuận trọng tài hợp lệ hoặc vụ việc đang được cơ quan, tổ chức nước ngoài có thẩm quyền giải quyết. Đây là công cụ "phòng thủ", chỉ có tác dụng trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam, hoàn toàn khác về bản chất với thẩm quyền "chủ động" ra lệnh buộc một bên không được khởi kiện ở nước ngoài mà các thẩm quyền *thông luật* đã phân tích ở trên đang vận dụng.[109]

Việc tiếp thu trực tiếp thẩm quyền ban hành lệnh cấm khởi kiện theo mô hình *thông luật* vào hệ thống pháp luật Việt Nam, vốn thuộc truyền thống *dân luật* sẽ vấp phải rào cản không nhỏ về nguyên tắc chủ quyền tư pháp và quốc tế, tương tự như chính các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu từng phản đối công cụ này trước tòa án Anh (thể hiện qua án lệ *West Tankers*).[110]

5. KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN

Hiện nay, Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế (Luật số 150/2025/QH15), được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2026.[111] Đây là văn bản pháp lý đầu tiên của Việt Nam thiết kế một khung tố tụng tách biệt. Từ đó có thể rút ra các kiến nghị cụ thể, vừa có ý nghĩa trực tiếp đối với việc xây dựng Quy tắc tố tụng của Tòa án chuyên biệt và mô hình trọng tài tài chính quốc tế đang được đề xuất, vừa gợi mở hướng sửa đổi lâu dài cho khuôn khổ pháp luật trọng tài thương mại nói chung.

Thứ nhất, xây dựng thiết chế trọng tài viên khẩn cấp. Việt Nam hoàn toàn chưa có cơ chế trọng tài viên khẩn cấp ở cả cấp độ luật lẫn cấp độ quy tắc tố tụng trọng tài. Điểm đáng chú ý là chính mô hình Trung tâm Trọng tài Quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam, xây dựng trên nền Nghị quyết 222/2025/QH15 và Nghị định 328/2025/NĐ-CP, đã chủ động kiến nghị đưa cơ chế trọng tài viên khẩn cấp vào ngay từ đầu, cùng với các công cụ hiện đại

---

[109] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 472 (trả lại đơn khởi kiện/đình chỉ nếu vụ việc đã có thỏa thuận trọng tài hoặc đang được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài giải quyết), không quy định thẩm quyền chủ động ra lệnh cấm một bên khởi kiện ở nước ngoài.

[110] Allianz SpA (trước đây là Riunione Adriatica di Sicurtà SpA) v West Tankers Inc (Vụ C-185/07) [2009] ECR I-663 (Tòa án Công lý Liên minh châu Âu); West Tankers Inc v Riunione Adriatica di Sicurtà SpA (The Front Comor) [2007] UKHL 4, [2007] 1 Lloyd's Rep 391 (quyết định chuyển vụ việc của Thượng viện Anh); Regulation (EC) No 44/2001 (Brussels I) art 27.

[111] Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế (Luật số 150/2025/QH15), được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025, có hiệu lực từ ngày 1/1/2026, gồm 5 chương, 44 điều.

khác như *early dismissal*, *joinder* bên thứ ba và tài trợ tố tụng bởi bên thứ ba.[112] Điều này cho thấy tính khả thi và sự cần thiết của thiết chế này đã được chính giới chuyên môn trong nước thừa nhận. Do đó, bài viết kiến nghị sử dụng Trung tâm tài chính quốc tế như một "phòng thử nghiệm" *(sandbox)* pháp lý: trước mắt, ghi nhận trọng tài viên khẩn cấp trong Quy tắc tố tụng trọng tài áp dụng riêng cho Trung tâm; sau đó, mở rộng sửa đổi tương ứng vào Luật Trọng tài thương mại 2010 và quy tắc tố tụng của các trung tâm trọng tài trong nước khác ngoài IFC.

Thứ hai, cải cách cơ chế thi hành biện pháp khẩn cấp tạm thời. Theo Điều 50(5) Luật Trọng tài thương mại 2010, việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Hội đồng trọng tài thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Thi hành án dân sự, nghĩa là do chấp hành viên thuộc hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự (Bộ Tư pháp) thực hiện, một cơ quan hành chính - tư pháp tách biệt hoàn toàn khỏi Tòa án lẫn Hội đồng trọng tài.[113] Việc phải chuyển hồ sơ sang một cơ quan khác để cưỡng chế tất yếu kéo theo độ trễ, làm suy giảm chính tính "khẩn cấp" của biện pháp. **Đáng chú ý, Luật Tòa án chuyên biệt 2025 lựa chọn một thiết kế khác hẳn: Điều 38 giao việc ra quyết định thi hành án *và tổ chức thi hành trực tiếp* cho "Thẩm phán thi hành án"** - một thẩm phán do Chánh án Tòa án chuyên biệt phân công, có quyền tự mình ra các quyết định cưỡng chế như phong tỏa tài khoản, tạm hoãn xuất cảnh, khấu trừ thu nhập hay kê biên, xử lý tài sản.[114] Đây là mô hình "tòa án tự thi hành", gần với thông lệ thông luật hơn là mô hình phân tách xét xử–thi hành truyền thống của Việt Nam. Từ đó, bài viết kiến nghị hai bước: trước mắt, Quy tắc tố tụng của Tòa án chuyên biệt (được ủy quyền ban hành theo Điều 27(2)) cần quy định rõ cơ chế để quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của trọng tài viên khẩn cấp tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế đang được đề xuất cũng được thi hành qua kênh Thẩm phán thi hành án, không phải vòng qua hệ thống Thi hành án dân sự thông thường;[115] về lâu dài, nên nghiên cứu sửa đổi Điều 50(5) Luật Trọng tài thương mại 2010 theo hướng cho phép Tòa án hỗ trợ trọng tài trực tiếp ra quyết định cưỡng chế trong trường hợp cấp bách, rút ngắn khâu trung gian qua cơ quan thi hành án dân sự.

Thứ ba, xây dựng cơ chế lệnh cấm khởi kiện cho Tòa án chuyên biệt trên nền tảng Civil Procedure Rules của Anh. Điều 28 Luật số 150/2025/QH15 liệt kê tới mười lăm loại biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Tòa án chuyên biệt có thể áp dụng, rộng hơn đáng kể so với sáu loại tại Điều 49 Luật Trọng tài thương mại 2010, trong đó có điều khoản "cấm hoặc buộc thực hiện một hành vi cụ thể" và một điều khoản dự phòng mở cho "các biện pháp khác theo

[112] Xem thêm 'Một số góp ý cho mô hình của Trung tâm Trọng tài tài chính quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam' (LSVN, 2025), trên cơ sở Nghị quyết 222/2025/QH15 và Nghị định 328/2025/NĐ-CP.
[113] Luật Trọng tài thương mại 2010, Điều 50(5).
[114] Luật số 150/2025/QH15, Điều 38(2)–(4).
[115] Luật số 150/2025/QH15, Điều 27(2).

Quy tắc tố tụng hoặc khi Tòa thấy cần thiết".[116] Đây chính là cơ sở pháp lý để đưa lệnh cấm khởi kiện vào Quy tắc tố tụng mà không cần sửa luật. Đồng thời, Điều 6 của Luật này cho phép các bên trong giao dịch có yếu tố nước ngoài thỏa thuận chọn pháp luật nước ngoài hoặc tập quán thương mại quốc tế, và toàn bộ trình tự tố tụng của Tòa án chuyên biệt vận hành theo Quy tắc tố tụng riêng, không bị ràng buộc bởi Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.[117] Vấn đề đặt ra là: theo đúng tiêu chuẩn tuyển chọn tại Luật số 150/2025/QH15 (từng là thẩm phán nước ngoài, hoặc luật sư/chuyên gia am hiểu pháp luật đầu tư-kinh doanh, có năng lực tiếng Anh, tối thiểu mười năm kinh nghiệm),[118] phần lớn thẩm phán quốc tế tại Tòa án chuyên biệt sẽ đến từ nền tảng thông luật và quen thuộc với kỹ thuật soạn thảo theo Civil Procedure Rules (CPR) của Anh hơn là khung liệt kê đóng kiểu dân luật; nếu Quy tắc tố tụng chỉ sao chép cơ học khung biện pháp khẩn cấp tạm thời hiện có của Việt Nam, họ sẽ khó vận dụng hiệu quả. Về mặt kỹ thuật, nền tảng của lệnh cấm khởi kiện trong luật Anh không nằm ở CPR mà ở Điều 37(1) Senior Courts Act 1981 ("Tòa án có thể ra lệnh... trong mọi trường hợp mà Tòa án xét thấy công bằng và thuận tiện");[119] CPR Phần 25 (Interim Remedies) chỉ là cơ chế thủ tục để vận hành quyền này, trong đó CPR r.25.3 cho phép nộp đơn khẩn cấp không cần thông báo trước (*without notice*) khi có yếu tố cấp bách, tương tự tinh thần đơn phương mà Hướng dẫn CIArb 2015 khuyến nghị.[120] Do đó, bài viết kiến nghị Quy tắc tố tụng của Tòa án chuyên biệt nên dẫn chiếu trực tiếp khung này, thẩm quyền chung ban hành *injunction* theo tiêu chí công bằng/thuận tiện, kết hợp thủ tục *without-notice* của CPR r.25.3, thay vì lệ thuộc vào Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vốn không có khái niệm lệnh cấm khởi kiện lẫn thủ tục đơn phương tương thích. Tuy vậy, cần lưu ý rằng việc dẫn chiếu này chỉ có thể vận hành trong phạm vi thẩm quyền hẹp của Tòa án chuyên biệt - tranh chấp đầu tư, kinh doanh liên quan đến thành viên Trung tâm tài chính quốc tế theo Điều 13 Luật số 150/2025/QH15[121] mà không đương nhiên áp dụng tự động sang hệ thống tòa án thông thường, nơi khoảng trống về lệnh cấm khởi kiện đã nêu phía trên vẫn còn nguyên giá trị./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A&O Shearman, 'Fast-Track to Emergency Relief: 2024 HKIAC Rules Enhance Emergency Arbitrators' Powers' (2024).

[116] Luật số 150/2025/QH15, Điều 28; so sánh Luật Trọng tài thương mại 2010, Điều 49(1)–(6) (6 loại); Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 114 (17 loại).
[117] Luật số 150/2025/QH15, Điều 6.
[118] Luật số 150/2025/QH15, Điều 6 (tiêu chuẩn thẩm phán nước ngoài và thẩm phán Việt Nam tại Tòa án chuyên biệt).
[119] Senior Courts Act 1981 (E&W) s 37(1).
[120] Civil Procedure Rules (Anh) Phần 25 (Interim Remedies), r 25.3 (Urgent applications and applications without notice); CIArb, Applications for Interim Measures (Guideline, 2015) Điều 7.
[121] Luật số 150/2025/QH15, Điều 13.

2. A&O Shearman, ‘SIAC Rules 2025's New Ex Parte Emergency Arbitration Mechanism – A Revolutionary Step?’ (2025).
3. Aggeliki Charis Compania Maritima SA v Pagnan SpA (The Angelic Grace) [1995] 1 Lloyd's Rep 87 (CA).
4. Ali Yeşilirmak, Provisional Measures in International Commercial Arbitration (Kluwer Law International 2005).
5. Allianz SpA (trước đây là Riunione Adriatica di Sicurtà SpA) v West Tankers Inc (Vụ C-185/07) [2009] ECR I-663.
6. Amazon.com NV Investment Holdings LLC v Future Retail Ltd [2021] 4 SCR 771.
7. Andrea Carlevaris, ‘The Enforcement of Provisional Measures’ trong Fulvio Maria Palombino, Roberto Virzo và Giovanni Zarra (chủ biên), Provisional Measures Issued by International Courts and Tribunals (TMC Asser Press 2021) 297.
8. Ank A Santens và Jaroslav Kudrna, ‘The State of Play of Enforcement of Emergency Arbitrator Decisions’ (2017) 34 Journal of International Arbitration 1.
9. Arbitration Act 1996 (England and Wales).
10. Arbitration and Conciliation Act 1996 (India).
11. Arbitration Ordinance (Cap 609) (Hong Kong).
12. Avitel Post Studioz Ltd v HSBC PI Holdings (Mauritius) Ltd (2020) SCC OnLine SC 656.
13. B Baigel, ‘The Emergency Arbitrator Procedure under the 2012 ICC Rules: A Juridical Analysis’ (2014) 31(1) Journal of International Arbitration 1.
14. Baker McKenzie, ‘Singapore Court of Appeal Clarifies Conditions for Granting Mareva Injunctions in Support of Foreign Court Proceedings’ (Global Litigation News, 2019).
15. Bernardo M Cremades, ‘The Need for Conservatory and Preliminary Measures’ (1999) 27 International Business Lawyer 226.
16. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (Luật số 92/2015/QH13).
17. Bộ luật Thi hành án dân sự 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.
18. Chartered Institute of Arbitrators (CIArb), Applications for Interim Measures (Guideline, 2015).
19. Chartered Institute of Arbitrators (CIArb), Applications for Security for Costs (Guideline, 2015).

20. Chiann Bao, ‘Developing the Emergency Arbitrator Procedure: The Approach of the Hong Kong International Arbitration Centre’ trong Diora Ziayeva (chủ biên), Interim and Emergency Relief in International Arbitration (Juris 2015) 282.
21. Civil Law Act 1994 (Singapore).
22. Civil Procedure Rules (England and Wales), Part 25.
23. Cetelem SA v Roust Holdings Ltd [2005] EWCA Civ 618.
24. DIFC Arbitration Law (DIFC Law No 1 of 2008, as amended by DIFC Law No 6 of 2013).
25. Dubai International Arbitration Centre, Arbitration Rules (2022).
26. Enka Insaat Ve Sanayi AS v OOO Insurance Company Chubb [2020] UKSC 38.
27. Ever Judger Holding Co Ltd v Kroman Celik Sanayii Anonim Sirketi [2015] 2 HKLRD 866 (CFI).
28. Fabio G Santacroce, ‘The Emergency Arbitrator: A Full-Fledged Arbitrator Rendering an Enforceable Decision?’ (2015) 31 Arbitration International 283.
29. Florian Grisel, ‘Arbitration as a Dispute Resolution Process: Historical Developments’ trong Stefan Kröll, Andrea K Bjorklund và Franco Ferrari (chủ biên), Cambridge Compendium on International Commercial and Investment Arbitration (Cambridge University Press 2023) 3.
30. Gary Born, International Commercial Arbitration (3rd edn, Kluwer Law International 2021).
31. Gerald Metals SA v Timis [2016] EWHC 2327 (Ch).
32. Giovanni Zarra, ‘The Functions of Provisional Measures in International Commercial Arbitration: Between Efficacy and Innovation’ trong Fulvio Maria Palombino, Roberto Virzo và Giovanni Zarra (chủ biên), Provisional Measures Issued by International Courts and Tribunals (TMC Asser Press 2021) 279.
33. Herbert Smith Freehills, ‘English High Court Has No Power to Grant Urgent Relief under Arbitration Act Where Urgent Relief Could Be Granted by Expedited Tribunal or Emergency Arbitrator under LCIA Rules’ (2016).
34. Herbert Smith Freehills, ‘UK Supreme Court Confirms Power to Issue an Anti-Suit Injunction Even When No Arbitration Is Underway or Proposed’ (2013).
35. Hong Kong International Arbitration Centre, Administered Arbitration Rules (2024).
36. Howard M Holtzmann và cộng sự, A Guide to the 2006 Amendments to the UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration: Legislative History and Commentary (Kluwer Law International 2015).

37. HSBC PI Holdings (Mauritius) Ltd v Avitel Post Studioz Ltd, Đơn Trọng tài số 1062/2012, Phán quyết ngày 22/01/2014 (Tòa án Tối cao Bombay).
38. International Arbitration Act 1994 (Singapore).
39. José María Abascal Zamora, 'The Art of Interim Measures' (2007) 13 ICCA Congress Series 751.
40. Jones Day, 'Impact of the DIAC 2022 Arbitration Rules' (2022).
41. K&L Gates, 'DIFC Courts Confirm Jurisdiction to Grant Interim Relief in Support of Foreign Proceedings Where There Is No Asset Link to the DIFC' (27/10/2025).
42. Kabab-Ji SAL v Kout Food Group [2021] UKSC 48.
43. Klaus Peter Berger, 'Pre-Arbitral Referees: Arbitrators, Quasi-Arbitrators, Hybrids or Creature of Contract Law?' trong Global Reflections on International Law, Commerce and Dispute Resolution: Liber Amicorum in Honour of Robert Briner (ICC Publishing 2005) 81.
44. Kluwer Arbitration Blog, 'Balancing Natural Justice and Urgency in Ex Parte Emergency Interim Relief: The SIAC Rules 2025 as a Blueprint?' (2025).
45. Kluwer Arbitration Blog, 'English Court of Appeal Discharges the Anti-Suit Injunction in Favour of UniCredit: Winning the Battle But Losing the War?' (2025).
46. Kluwer Arbitration Blog, 'Hong Kong Court Issues First Anti-Suit Injunction in Restraint of Foreign Court Proceedings' (2015).
47. Kluwer Arbitration Blog, 'Indirect Enforceability of Emergency Arbitrator's Orders' (2015).
48. Kluwer Arbitration Blog, 'SIAC Rules 2025: Breaking New Ground in Emergency Arbitration with Protective Preliminary Orders' (2025).
49. Kluwer Arbitration Blog, 'Uncertainty of Enforcement of Emergency Awards in India' (2016).
50. London Court of International Arbitration, Arbitration Rules (2020).
51. Luật Trọng tài thương mại 2010 (Luật số 54/2010/QH12).
52. Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế (Luật số 150/2025/QH15).
53. Luật Thi hành án dân sự 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.
54. Mayer Brown, 'Developments in Arbitration in APAC: The SIAC Rules 2025 and HKIAC's Latest Practice Note' (2025).

55. Morgan Lewis, ‘Singapore Court Overturns Anti-Suit Injunction Due to Delay in Application’ (2019).
56. Nghị định số 328/2025/NĐ-CP.
57. Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
58. Nghị quyết số 222/2025/QH15.
59. Paata Simsive, ‘Indirect Enforceability of Emergency Arbitrator's Orders’ (Kluwer Arbitration Blog, 2015).
60. Pháp lệnh Trọng tài thương mại 2003 (Pháp lệnh số 08/2003/PL-UBTVQH11).
61. Pierre A Karrer, ‘Interim Measures Issued by Arbitral Tribunals and the Courts: Less Theory, Please’ trong Albert Jan van den Berg (chủ biên), International Arbitration and National Courts: The Never Ending Story (ICCA Congress Series No 10, Kluwer Law International 2001) 104.
62. Rafael Dean Brown, ‘Challenging the Enforcement of Emergency Arbitrator Decisions’ (2020) 8(3) Kilaw Journal 38.
63. Raffles Design International India Pvt Ltd v Educomp Professional Education Ltd, MANU/DE/2754/2016 (Tòa án Tối cao Delhi).
64. Regulation (EC) No 44/2001 (Brussels I Regulation).
65. Samuel L Bray, ‘The Purpose of the Preliminary Injunction’ (2025) 78 Vanderbilt Law Review 809.
66. Senior Courts Act 1981 (England and Wales).
67. Singapore International Arbitration Centre, Arbitration Rules of the Singapore International Arbitration Centre (7th edn, 2025).
68. Sophia Kubo, ‘Interim Measures in International Commercial Arbitration: Revisiting Enforceability’ (2026) 47 Michigan Journal of International Law 381.
69. Sun Travels & Tours Pte Ltd v Hilton International Manage (Maldives) Pte Ltd [2019] SGCA 10.
70. Tomasz Sowa, ‘Emergency Arbitral Proceedings as a New Global Standard in Arbitration Rules: Is There Still a Need to Maintain the Concurrent Jurisdiction of Arbitral Tribunals and Courts for Interim Measures?’ (2022) 33 American Review of International Arbitration 233.
71. Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), Quy tắc tố tụng trọng tài (2017).
72. Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), Quy tắc tố tụng trọng tài (2026).

73. UNCITRAL, Status: UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration (1985), with Amendments as Adopted in 2006.
74. UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration 1985, as amended in 2006.
75. UniCredit Bank GmbH v RusChemAlliance LLC [2024] UKSC 30.
76. UniCredit Bank GmbH v RusChemAlliance LLC [2024] EWCA Civ 64.
77. UK Supreme Court, 'Press Summary: UniCredit Bank GmbH (Respondent) v RusChemAlliance LLC (Appellant)' [2024] UKSC 30 (18/9/2024).
78. UKSCBlog, 'Case Comment: Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant JSC v AES Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant LLP [2013] UKSC 35' (2013).
79. Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant JSC v AES Ust-Kamenogorsk Hydropower Plant LLP [2013] UKSC 35, [2013] 1 WLR 1889.
80. V V Veeder, 'The Need for Cross-Border Enforcement of Interim Measures Ordered by a State Court in Support of the International Arbitral Process' trong Albert Jan van den Berg (chủ biên), International Commercial Arbitration: Important Contemporary Questions (ICCA Congress Series No 12, Kluwer Law International 2004) 242.
81. Vital Pharmaceuticals v PepsiCo Inc, 528 F Supp 3d 1304 (SD Fla 2020).
82. West Tankers Inc v Riunione Adriatica di Sicurtà SpA (The Front Comor) [2007] UKHL 4, [2007] 1 Lloyd's Rep 391.
83. Withers, 'No Longer Alone: Casting the Net Wider through Standalone Mareva Injunctions in Hong Kong and Singapore' (2020).
84. 'Một số góp ý cho mô hình của Trung tâm Trọng tài tài chính quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam' (Luật sư Việt Nam, 2025).